Căn cứ Quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24/4/1997 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 519/TTg ngày 06/8/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp và kết cấu hạ tầng thời kỳ 1996 - 2010;

Xét tờ trình số 1248/1998/BKHCNMT-VPCNC ngày 23/5/1998 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; kèm theo Công văn số 3072/CV-UB-KT của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chủ trì phối hợp với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo xây dựng Quy hoạch tổng thể và nghiên cứu khả thi giai đoạn I Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để quyết định thành lập Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Để quản lý mặt bằng theo quy hoạch, tạo thuận lợi cho việc xúc tiến các bước tiếp theo, giao Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chủ trì phối hợp với Tổng cục Địa chính và các đầu mối liên quan thực hiện việc xác định chỉ giới cụ thể Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh trên bản đồ và các mốc giới chủ yếu trên thực địa với quy mô tổng diện tích 800 ha tại Quận 9 thành phố Hồ Chí Minh, trong đó giai đoạn I (đến năm 2005) là 300 ha, trước mắt đến năm 2000 là 100 ha.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chủ trì xây dựng phương án quy hoạch tái định cư dân để phục vụ giải phóng mặt bằng Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn I và các giai đoạn tiếp sau.

Điều 4. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tạo nguồn, cân đối giải quyết kinh phí từ ngân sách nhà nước để Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tốt nhiệm vụ được quy định tại các Điều 1, 2, 3 nêu trên.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các Bộ trưởng: Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính và Thủ trưởng các cơ quan liên quan trong phạm vi chức năng và quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

CÁC BỘ

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 103/1998/TT-BTC ngày 18/7/1998 hướng dẫn việc phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ về phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách nhà nước số 06/1998/QH10 ngày 20 tháng 5 năm 1998 và Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 18/7/1998 của Chính phủ sửa đổi,

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09665696

bổ sung một số điều của Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước như sau:

I- NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Ngân sách nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một hệ thống thống nhất, bao gồm: ngân sách trung ương và ngân sách các cấp chính quyền địa phương.

Ngân sách các cấp được phân định cụ thể nguồn thu, nhiệm vụ chi; nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách các cấp được quy định theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ, Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 18/7/1998 của Chính phủ và không được thay đổi.

2. Ổn định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các nguồn thu và số bổ sung của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới từ 3 - 5 năm, thời gian cụ thể của từng thời kỳ ổn định do Thủ tướng Chính phủ quyết định khi giao dự toán ngân sách nhà nước năm đầu của thời kỳ ổn định.

3. Dự toán ngân sách nhà nước được lập và quyết định chi tiết theo nguồn thu, nhiệm vụ chi của từng đơn vị cơ sở và theo đúng Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Đối với các khoản thu ngân sách của những đơn vị được giữ lại một phần để chi tiêu theo chế độ và các khoản thu sử dụng để chi cho các mục tiêu đã được xác định cũng phải lập dự toán đầy đủ và được cấp có thẩm quyền duyệt.

4. Việc điều chỉnh dự toán ngân sách thực hiện theo thẩm quyền, quy trình quy định tại Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996, Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 18/7/1998 của Chính phủ và theo nguyên tắc cấp nào quyết định thì cấp đó điều chỉnh.

5. Các tổ chức, cá nhân, kể cả các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nghĩa vụ nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

6. Cơ quan thu (thuế nhà nước, hải quan, tài chính và các cơ quan khác được Chính phủ cho phép hoặc được Bộ Tài chính ủy quyền) phối hợp với Kho bạc Nhà nước tổ chức quản lý, tập trung nguồn thu ngân sách nhà nước, thường xuyên kiểm tra, đối chiếu bảo đảm mọi nguồn thu ngân sách phải được tập trung đầy đủ, kịp thời vào quỹ ngân sách nhà nước.

7. Tất cả các khoản chi ngân sách nhà nước phải được kiểm tra, kiểm soát trước, trong và sau quá trình cấp phát thanh toán. Các khoản chi phải có trong dự toán ngân sách nhà nước được duyệt, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và được thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chuẩn chi. Người chuẩn chi chịu trách nhiệm về quyết định của mình, nếu chi sai phải bồi hoàn cho công quỹ.

8. Mọi khoản thu, chi ngân sách nhà nước đều được hạch toán bằng đồng Việt Nam theo đúng niên độ ngân sách, cấp ngân sách và Mục lục ngân sách nhà nước. Các khoản thu, chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ, hiện vật, ngày công lao động được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá ngoại tệ hoặc giá hiện vật, ngày công lao động do cơ quan có thẩm quyền quy định để hạch toán thu ngân sách nhà nước tại thời điểm phát sinh đúng niên độ ngân sách.

9. Các tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ thu nộp ngân sách nhà nước, sử dụng ngân sách nhà nước phải tổ chức hạch toán kế toán, báo cáo và quyết toán việc thu nộp ngân sách hoặc việc sử dụng kinh phí theo đúng quy định của chế độ kế toán

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

nhà nước, Mục lục ngân sách nhà nước và những quy định tại Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 và Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 18/7/1998 của Chính phủ cũng như các quy định tại Thông tư này.

10. Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn riêng về quản lý thu, chi đối với một số hoạt động đặc biệt thuộc lĩnh vực quốc phòng - an ninh; cấp phát và cho vay vốn đầu tư xây dựng cơ bản; thu và sử dụng vốn vay nợ, viện trợ; các khoản thu, chi của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; thu, chi ngân sách xã.

II- PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH

1. Phân cấp nhiệm vụ thu, chi: nguồn thu và nhiệm vụ chi của ngân sách từng cấp như sau:

1.1. Nguồn thu của ngân sách trung ương gồm:

1.1.1. Các khoản thu 100%:

a) Thuế giá trị gia tăng hàng hóa nhập khẩu;

b) Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

c) Thuế tiêu thụ đặc biệt, không kể thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất trong nước thu vào các mặt hàng bài lá, vàng mã, hàng mã và các dịch vụ kinh doanh vũ trường, mát-xa, ka-ra-ô-kê; kinh doanh gôn (golf): bán thẻ hội viên, vé chơi gôn; kinh doanh ca-si-nô (casino); trò chơi bằng máy giắc-pót (jackpot); kinh doanh vé đặt cược đua ngựa, đua xe;

d) Thuế thu nhập doanh nghiệp của các đơn vị hạch toán toàn ngành;

Thuế thu nhập doanh nghiệp của các đơn vị hạch toán toàn ngành là phần thu nhập nộp ngân sách từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh của các đơn vị sau đây:

- Các hoạt động sản xuất, kinh doanh điện của Tổng công ty Điện lực Việt Nam, các công ty điện lực I, II, III, Công ty điện lực thành phố Hà Nội, Công ty điện lực thành phố Hồ Chí Minh.

- Các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Ngân hàng Nhà đồng bằng sông Cửu Long, Ngân hàng phục vụ người nghèo.

- Các hoạt động kinh doanh của Hãng Hàng không Quốc gia Việt Nam.

- Các dịch vụ bưu chính viễn thông hạch toán tập trung của Tổng công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam.

- Hoạt động bảo hiểm của Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam.

- Hoạt động vận doanh của Liên hiệp đường sắt Việt Nam;

d) Các khoản thuế và thu khác từ các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí (kể cả tiền thuê mặt đất, mặt nước) do Trung ương quản lý;

e) Thu nhập từ vốn góp của Nhà nước, tiền thu hồi vốn của Nhà nước tại các cơ sở kinh tế, thu hồi tiền cho vay của Nhà nước (cả gốc và lãi), thu từ quỹ dự trữ Nhà nước, thu từ quỹ dự trữ tài chính của Trung ương trong trường hợp đặc biệt;

g) Các khoản do Chính phủ vay; viện trợ không hoàn lại của Chính phủ các nước, các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài cho Chính phủ theo quy định của pháp luật;

h) Các khoản phí và lệ phí nộp ngân sách trung ương: Lệ phí xuất nhập cảnh, lệ phí bay qua bầu trời, phí giao thông và các khoản phí, lệ phí khác theo quy định của Chính phủ;

i) Chênh lệch thu, chi từ các hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

k) Các khoản thu hoàn vốn, thanh lý tài sản do thanh lý doanh nghiệp, các khoản thu khác của doanh nghiệp nhà nước;

l) Thu khác của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

m) Thu sự nghiệp của các đơn vị do các cơ quan trung ương quản lý;

n) Thu kết dư ngân sách trung ương;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

o) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

1.1.2. Các khoản thu được phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách trung ương và ngân sách cấp tỉnh:

a) Thuế giá trị gia tăng, không kể thuế giá trị gia tăng quy định tại mục a, điểm 1.1.1 phần II Thông tư này và thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp, không kể thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại mục d, điểm 1.1.1 phần II Thông tư này và thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;

c) Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao;

d) Thuế chuyển thu nhập ra nước ngoài của các tổ chức, cá nhân nước ngoài có vốn đầu tư tại Việt Nam;

đ) Thu sử dụng vốn ngân sách của các doanh nghiệp nhà nước, không kể thu sử dụng vốn ngân sách từ hoạt động xổ số kiến thiết.

1.2. Nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương gồm:

1.2.1. Chi thường xuyên về:

a) Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế, xã hội, văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, sự nghiệp khoa học, công nghệ và môi trường, các sự nghiệp khác do các cơ quan trung ương quản lý:

- Các trường phổ thông dân tộc nội trú;

- Đào tạo sau đại học, đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề và các hình thức đào tạo, bồi dưỡng khác;

- Phòng bệnh, chữa bệnh và các hoạt động sự nghiệp y tế khác;

- Các trại xã hội, phòng chống các tệ nạn xã hội và các hoạt động xã hội khác;

- Bảo tồn, bảo tàng, thư viện, trùng tu di tích lịch sử đã được xếp hạng, các hoạt động biểu diễn nghệ thuật và các hoạt động văn hóa khác;

- Phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác;

- Bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển quốc gia; các giải thi đấu quốc gia và quốc tế; quản lý các sơ sở thi đấu thể dục thể thao và các hoạt động thể dục thể thao khác;

- Nghiên cứu khoa học và công nghệ;

- Các hoạt động về môi trường;

- Các sự nghiệp khác.

b) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do các cơ quan trung ương quản lý:

- Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cầu đường, các công trình giao thông khác, lập biển báo và các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến đường;

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; công tác khoanh nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản;

- Điều tra cơ bản;

- Đo đạc địa giới hành chính các cấp;

- Đo vẽ bản đồ;

- Đo đạc biên giới, cắm mốc biên giới;

- Đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính;

- Định canh, định cư và kinh tế mới;

- Các sự nghiệp kinh tế khác.

c) Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội:

- Quốc phòng:

+ Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, chính sách cho toàn quân;

+ Đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học;

+ Mua sắm trang thiết bị vũ khí và các phương tiện quân sự cho toàn quân, kể cả bộ đội địa phương;

+ Chuẩn bị ngòi lựu, thuốc nổ và hỏa cụ cung

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

cấp cho sản xuất mìn, lựu đạn để trang bị cho dân quân tự vệ, quân nhân dự bị;

+ Chuẩn bị động viên công nghiệp, bao gồm chuẩn bị tài liệu thiết kế, công nghệ, hướng dẫn triển khai kỹ thuật, chuẩn bị các loại dụng cụ chuyên dùng, các loại trang bị đặc chủng quốc phòng;

+ Diễn tập dài ngày (trên 5 ngày) của các đơn vị dự bị động viên thuộc bộ đội chủ lực;

+ Điều động các đơn vị dân quân tự vệ, quân nhân dự bị từ tỉnh này sang tỉnh khác;

+ Xây dựng mới, sửa chữa các công trình quân sự đặc biệt, các công trình chiến đấu, trụ sở làm việc, doanh trại, kho tàng của cơ quan quân sự từ cấp huyện trở lên;

- An ninh và trật tự, an toàn xã hội:

+ Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, chính sách xã hội cho lực lượng công an nhân dân;

+ Đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học;

+ Mua sắm trang thiết bị vũ khí và các phương tiện nghiệp vụ cho lực lượng công an nhân dân;

+ Quản lý và cải tạo phạm nhân; quản lý và giáo dục trong cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng;

+ Phòng cháy, chữa cháy;

+ Xây dựng mới, sửa chữa các công trình đặc biệt, doanh trại, trụ sở làm việc, kho tàng của lực lượng công an nhân dân; sửa chữa trại giam, trại cải tạo phạm nhân từ cấp huyện trở lên; sửa chữa nhà trong cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng;

d) Hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, hệ thống tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân;

đ) Hoạt động của các cơ quan trung ương của Đảng Cộng sản Việt Nam;

e) Hoạt động của các cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam; hoạt động của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

g) Trợ giá theo chính sách của Nhà nước;

h) Các chương trình quốc gia do Trung ương quản lý;

i) Hỗ trợ quỹ bảo hiểm xã hội theo quy định của Chính phủ;

k) Thực hiện các chính sách đối với thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng và các đối tượng chính sách xã hội khác;

l) Tài trợ cho các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở Trung ương theo quy định của pháp luật;

m) Trả lãi tiền do Chính phủ vay;

n) Viện trợ;

o) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

1.2.2. Chi đầu tư phát triển:

a) Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn do Trung ương quản lý;

b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp nhà nước; góp vốn cổ phần, liên doanh vào các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực cần thiết có sự tham gia của Nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Chi cho Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia và các Quỹ hỗ trợ phát triển đối với các chương trình, dự án phát triển kinh tế;

d) Dự trữ nhà nước;

đ) Cho vay của Chính phủ để đầu tư phát triển.

1.2.3. Trả nợ gốc tiền do Chính phủ vay.

1.2.4. Bổ sung quỹ dự trữ tài chính.

1.2.5. Bổ sung cho ngân sách cấp tỉnh.

1.3. Nguồn thu của ngân sách cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là ngân sách cấp tỉnh):

1.3.1. Các khoản thu 100%:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

a) Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước đối với các doanh nghiệp, kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, không kể tiền cho thuê mặt đất, mặt nước từ các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí do Trung ương quản lý;

b) Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;

c) Lệ phí trước bạ phát sinh nộp trên địa bàn huyện, quận; không kể lệ phí trước bạ nhà, đất;

d) Các khoản thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;

đ) Viện trợ không hoàn lại bằng tiền, bằng hiện vật của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

e) Các khoản phí, lệ phí nộp vào ngân sách cấp tỉnh theo quy định của Chính phủ;

g) Các khoản thu khác từ các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh;

h) Thu phạt xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực, kể cả phạt vận tải quá tải tại các trạm cân, thu từ các hoạt động chống buôn lậu và kinh doanh trái pháp luật;

i) Huy động của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định của Chính phủ;

k) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp tỉnh;

l) Thu từ quỹ dự trữ tài chính tỉnh trong trường hợp đặc biệt;

m) Thu sự nghiệp của các đơn vị do các cơ quan cấp tỉnh quản lý;

n) Thu tiền vay cho đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước.

Việc huy động vốn trong nước để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước. Mức dư nợ các nguồn vốn huy động tại thời điểm không vượt quá 30% vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm của ngân sách cấp tỉnh. Khi có nhu cầu huy động vốn, Ủy ban nhân dân tỉnh lập phương án báo cáo Hội đồng nhân dân thông qua, gửi Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Các nguồn vốn huy động được đưa vào cân đối ngân sách cấp tỉnh và chỉ được chi cho mục tiêu đã được xác định. Nội dung phương án phải nêu rõ:

+ Dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền quyết định;

+ Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;

+ Tổng số vốn đầu tư cần huy động và dự kiến nguồn bảo đảm trả nợ của ngân sách cấp tỉnh;

+ Hình thức huy động vốn; khối lượng huy động; lãi suất và phương án trả nợ khi đến hạn;

+ Dư nợ vốn huy động;

+ Cân đối ngân sách cấp tỉnh năm hiện tại và kế hoạch ngân sách các năm tiếp theo;

+ Các tài liệu khác nhằm thuyết minh rõ phương án;

o) Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh;

p) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật;

q) Thu bổ sung từ ngân sách trung ương.

1.3.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách trung ương và ngân sách cấp tỉnh theo quy định tại điểm 1.1.2 phần II Thông tư này.

1.3.3. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách xã, thị trấn:

a) Thuế chuyển quyền sử dụng đất;

b) Thuế nhà, đất;

c) Tiền sử dụng đất.

1.3.4. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách xã, thị trấn, phường:

a) Các khoản thu quy định tại điểm 1.1.2 phần

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

II Thông tư này do cấp tỉnh quy định trong phạm vi tỉnh được phân cấp;

b) Các khoản thu thuế sử dụng đất nông nghiệp; thuế tài nguyên; lệ phí trước bạ nhà, đất; thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất trong nước thu vào mặt hàng bài lá, vàng mã, hàng mã và các dịch vụ kinh doanh vũ trường, mát-xa, ka-ra-ô-kê; kinh doanh gôn: bán thẻ hội viên; vé chơi gôn; kinh doanh ca-si-nô; trò chơi bằng máy giắc-pót; kinh doanh vé đặt cược đua ngựa, đua xe, ngân sách địa phương được hưởng 100%; việc phân cấp cho ngân sách các cấp (tỉnh; huyện; xã, thị trấn, phường) do cấp tỉnh quy định. Riêng tỷ lệ phần trăm (%) phân chia thuế sử dụng đất nông nghiệp cho xã, thị trấn, phường tối đa có thể đến 100%, nhưng tối thiểu là 20%.

1.3.5. Việc phân cấp các nguồn thu quy định tại điểm 1.3.3 và 1.3.4 phần II Thông tư này do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định trong phạm vi được phân cấp.

1.3.6. Để gắn trách nhiệm quản lý thu ngân sách trên địa bàn, quá trình điều hành ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể xem xét quyết định tăng chi cho cấp dưới có số thu vượt dự toán giao; trường hợp không hoàn thành số thu giao có thể xem xét giảm mức chi cho cấp dưới.

1.4. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh:

1.4.1. Chi thường xuyên về:

a) Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế, xã hội, văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, sự nghiệp khoa học, công nghệ và môi trường, các sự nghiệp khác do các cơ quan cấp tỉnh quản lý:

- Giáo dục phổ thông, bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo, phổ thông dân tộc nội trú và các hoạt động giáo dục khác;

- Đại học tại chức, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác;

- Phòng bệnh, chữa bệnh và các hoạt động y tế khác;

- Các trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các hoạt động xã hội khác;

- Bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động văn hóa khác;

- Phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác;

- Bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; các giải thi đấu cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục - thể thao và các hoạt động thể dục thể thao khác;

- Nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, các hoạt động sự nghiệp khoa học - công nghệ khác;

- Các hoạt động về môi trường;

- Các sự nghiệp khác.

b) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do các cơ quan cấp tỉnh quản lý:

- Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến đường;

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; chi khoanh nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản;

- Sự nghiệp thị chính (áp dụng cho các thành phố trực thuộc Trung ương, trừ phần giao cho thị xã): duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, giao thông nội thị, công viên và các sự nghiệp thị chính khác;

- Đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính;

- Điều tra cơ bản;

- Các sự nghiệp kinh tế khác.

c) Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, gồm:

- Quốc phòng:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

+ Huấn luyện cán bộ dân quân tự vệ;

+ Tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và báo cáo công tác;

+ Hoạt động của các đơn vị tự vệ luân phiên thoát ly sản xuất làm nghĩa vụ thường trực chiến đấu hoặc sẵn sàng chiến đấu ở những vùng trọng điểm biên giới, hải đảo trong một số trường hợp đặc biệt theo chỉ đạo của Bộ Quốc phòng;

+ Xây dựng phương án phòng thủ khu vực;

+ Vận chuyển vũ khí, khí tài, quân trang quân dụng cho lực lượng dân quân tự vệ và quân nhân dự bị;

+ Tiếp đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về.

- An ninh và trật tự an toàn xã hội:

+ Hỗ trợ các chiến dịch phòng ngừa, phòng chống các loại tội phạm;

+ Hỗ trợ các chiến dịch giữ gìn an ninh và trật tự an toàn xã hội;

+ Hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy;

+ Hỗ trợ sửa chữa nhà tạm giam, tạm giữ;

+ Hỗ trợ sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc;

d) Hoạt động của các cơ quan nhà nước cấp tỉnh;

đ) Hoạt động các cơ quan cấp tỉnh của Đảng Cộng sản Việt Nam;

e) Hoạt động các cơ quan cấp tỉnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam;

g) Tài trợ cho các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện các chính sách xã hội do cấp tỉnh quản lý;

i) Các chương trình quốc gia do Chính phủ giao cho cấp tỉnh quản lý;

k) Trợ giá theo chính sách của Nhà nước;

l) Trả lãi tiền vay cho đầu tư theo quy định tại khoản 3, Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước;

m) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

1.4.2. Chi đầu tư phát triển:

a) Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội do cấp tỉnh quản lý;

b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật.

Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách và nguồn tăng thu (nếu có) các tỉnh quyết định đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn trong đó chú ý các doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả.

1.4.3. Chi trả nợ gốc tiền vay cho đầu tư theo quy định tại khoản 3, Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước.

1.4.4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính.

1.4.5. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới.

1.5. Nguồn thu của ngân sách cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là ngân sách cấp huyện) gồm:

1.5.1. Các khoản thu 100%:

a) Thuế môn bài thu từ các doanh nghiệp, công ty, hợp tác xã và các hộ sản xuất kinh doanh ngoài quốc doanh gồm:

- Từ bậc 1 đến bậc 3 thu trên địa bàn xã, thị trấn.

- Từ bậc 1 đến bậc 6 thu trên địa bàn phường.

b) Thuế sát sinh thu từ các doanh nghiệp giết mổ gia súc trên địa bàn phường;

c) Các khoản phí và lệ phí từ các hoạt động do các cơ quan thuộc cấp huyện quản lý;

d) Tiền thu từ hoạt động sự nghiệp của các đơn vị do cấp huyện quản lý;

đ) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp huyện theo quy định của pháp luật;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

e) Đóng góp của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định của Chính phủ;

g) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp huyện;

h) Thu phạt xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực, thu từ các hoạt động chống buôn lậu và kinh doanh trái pháp luật theo phân cấp của tỉnh;

i) Thu kết dư ngân sách cấp huyện;

k) Bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh;

l) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

1.5.2. Các khoản thu được phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách xã, thị trấn, phường theo quy định tại các điểm 1.3.3 và 1.3.4 phần II Thông tư này.

1.5.3. Ngoài các khoản thu quy định tại các điểm 1.5.1 và 1.5.2 phần II Thông tư này, đối với các thị xã, thành phố thuộc tỉnh còn được phân chia thêm một phần theo tỷ lệ phần trăm (%) đối với nguồn thu lệ phí trước bạ, không kể lệ phí trước bạ nhà, đất phát sinh nộp trên địa bàn và được thành lập quỹ đầu tư theo quy định của Chính phủ.

1.6. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện gồm:

1.6.1. Chi thường xuyên về:

a) Các hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế thực hiện theo phân cấp của cấp tỉnh;

b) Các hoạt động sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục - thể thao, xã hội và các sự nghiệp khác do cơ quan cấp huyện quản lý;

c) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do cơ quan cấp huyện quản lý;

- Nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi.

- Giao thông.

- Sự nghiệp thị chính (áp dụng đối với ngân sách thị xã, thành phố thuộc tỉnh): duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, giao thông nội thị, công viên và các sự nghiệp thị chính khác. Trường hợp huyện đảm nhận các nhiệm vụ này trên địa bàn thị trấn thì được bảo đảm bằng nguồn sự nghiệp kinh tế khác.

- Các sự nghiệp kinh tế khác;

d) Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội:

- Quốc phòng:

+ Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân.

+ Công tác tuyển quân và đón tiếp quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về.

+ Đăng ký quân nhân dự bị.

+ Tổ chức huấn luyện cán bộ dân quân tự vệ.

+ Hội nghị và tập huấn nghiệp vụ dân quân tự vệ.

- An ninh và trật tự, an toàn xã hội:

+ Tuyên truyền, giáo dục phong trào quần chúng bảo vệ an ninh;

+ Hỗ trợ các chiến dịch giữ gìn an ninh và trật tự, an toàn xã hội;

+ Hỗ trợ sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc;

+ Hỗ trợ hoạt động an ninh, trật tự ở cơ sở.

đ) Hoạt động của các cơ quan nhà nước cấp huyện;

e) Hoạt động của cơ quan cấp huyện của Đảng Cộng sản Việt Nam;

g) Hoạt động của cơ quan cấp huyện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam;

h) Tài trợ cho các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp cấp huyện theo quy định của pháp luật;

i) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

1.6.2. Chi đầu tư phát triển:

Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

tầng kinh tế - xã hội theo phân cấp của tỉnh. Trong phân cấp đối với thị xã, thành phố thuộc tỉnh, phải có nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông quốc lập các cấp và các công trình phúc lợi công cộng, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông nội thị, an toàn giao thông, vệ sinh đô thị.

1.6.3. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới.

1.7. Nguồn thu của ngân sách xã, thị trấn gồm:

1.7.1. Các khoản thu 100%:

a) Thuế môn bài thu từ các doanh nghiệp, công ty, hợp tác xã và các hộ sản xuất kinh doanh ngoài quốc doanh có bậc thuế môn bài từ bậc 4 đến bậc 6 thu trên địa bàn xã, thị trấn;

b) Thuế sát sinh;

c) Các khoản phí, lệ phí và các khoản đóng góp cho ngân sách xã, thị trấn theo quy định của pháp luật;

d) Thu từ sử dụng quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác;

đ) Thu phạt xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực, thu từ các hoạt động chống buôn lậu và kinh doanh trái pháp luật theo phân cấp của tỉnh;

e) Tiền thu từ các hoạt động sự nghiệp do xã, thị trấn quản lý;

g) Các khoản đóng góp tự nguyện cho xã, thị trấn;

h) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức và cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho xã, thị trấn theo quy định của pháp luật;

i) Thu kết dư của ngân sách xã, thị trấn;

k) Bổ sung từ ngân sách cấp trên;

l) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

1.7.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách xã, thị trấn theo quy định tại các điểm 1.3.3 và 1.3.4 phần II Thông tư này.

1.8. Nhiệm vụ chi của ngân sách xã, thị trấn gồm:

1.8.1. Chi thường xuyên về:

a) Công tác xã hội và hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục - thể thao do xã, thị trấn quản lý;

b) Hỗ trợ kinh phí bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo do xã, thị trấn quản lý;

c) Hoạt động y tế xã, thị trấn;

d) Quản lý, duy tu, bảo dưỡng các công trình kiến trúc, tài sản, công trình phúc lợi, đường giao thông do xã, thị trấn quản lý;

đ) Hoạt động của các cơ quan nhà nước xã, thị trấn;

e) Hoạt động của cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam xã, thị trấn;

g) Công tác dân quân tự vệ, trật tự - an toàn xã hội:

- Huấn luyện dân quân tự vệ.

- Đăng ký nghĩa vụ quân sự, đưa thanh niên đi làm nghĩa vụ quân sự.

- Tuyên truyền, vận động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự - an toàn xã hội.

- Hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

h) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

1.8.2. Chi đầu tư phát triển:

Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo phân cấp của tỉnh.

1.9. Nguồn thu của ngân sách phường gồm:

1.9.1. Các khoản thu 100%:

a) Các khoản phí, lệ phí và các khoản đóng góp cho ngân sách phường theo quy định của pháp luật;

b) Thu phạt xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực, thu từ các hoạt động chống buôn lậu và

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

kinh doanh trái pháp luật theo phân cấp của tỉnh;

c) Thuế sát sinh, không kể thuế sát sinh thu từ các doanh nghiệp giết mổ gia súc;

d) Các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân cho phường;

đ) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức và cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho phường theo quy định của pháp luật;

e) Thu kết dư ngân sách phường;

g) Bổ sung từ ngân sách cấp trên;

h) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

1.9.2. Các khoản thu được phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách phường theo quy định tại điểm 1.3.4 phần II Thông tư này.

1.10. Nhiệm vụ chi của ngân sách phường gồm:

1.10.1. Chi công tác xã hội và hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục - thể thao do phường quản lý;

1.10.2. Chi về hoạt động cơ quan nhà nước phường;

1.10.3. Hoạt động của cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam phường;

1.10.4. Chi về công tác dân quân tự vệ, trật tự - an toàn xã hội:

- Huấn luyện dân quân tự vệ;

- Đăng ký nghĩa vụ quân sự, đưa thanh niên đi làm nghĩa vụ quân sự;

- Tuyên truyền, vận động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự - an toàn xã hội.

1.10.5. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

2. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp trong năm đầu của thời kỳ ổn định:

2.1. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương với ngân sách từng tỉnh do Chính phủ quyết định.

Tỷ lệ này được áp dụng chung đối với tất cả các khoản thu được phân chia và được xác định riêng cho từng tỉnh.

- Các khoản thu được phân chia gồm:

+ Thuế giá trị gia tăng, không kể thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu và thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp, không kể thuế thu nhập doanh nghiệp của các đơn vị hạch toán toàn ngành và thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;

- Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao;

- Thuế chuyển thu nhập ra nước ngoài của các tổ chức, cá nhân nước ngoài có vốn đầu tư tại Việt Nam;

- Thu sử dụng vốn ngân sách của các doanh nghiệp nhà nước không kể thu sử dụng vốn ngân sách từ hoạt động xổ số kiến thiết.

- Việc xác định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia thực hiện như sau:

Gọi:

+ Tổng số chi ngân sách các cấp chính quyền địa phương (không bao gồm số bổ sung) là A.

+ Tổng số các khoản thu ngân sách các cấp chính quyền địa phương hưởng 100% (không bao gồm số bổ sung) là B.

+ Tổng số các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa các cấp chính quyền địa phương được hưởng là C.

+ Tổng số các khoản thu được phân chia giữa ngân sách Trung ương với ngân sách tỉnh là D.

Nếu A - (B + C) < D thì tỷ lệ phần trăm (%) phân chia được tính theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ phần trăm (\%)} = \frac{A - (B + C)}{D} \times 100\%$$

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Nếu A - (B + C) > D thì tỷ lệ phần trăm (%) chỉ được tính bằng 100% và phần chênh lệch sẽ thực hiện cơ chế cấp bổ sung.

Nếu A - (B + C) = D thì tỷ lệ phần trăm (%) là 100%, và tỉnh tự cân đối.

2.2. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Các khoản thu phân chia:

- Các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương gồm:

+ Thuế chuyển quyền sử dụng đất;

+ Thuế nhà, đất;

+ Tiền sử dụng đất;

+ Thuế sử dụng đất nông nghiệp;

+ Thuế tài nguyên;

+ Lệ phí trước bạ;

+ Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất trong nước thu vào các mặt hàng bài lá, vàng mã, hàng mã và các dịch vụ kinh doanh vũ trường, mát-xa, ka-ra-ô-kê; kinh doanh gôn: bán thẻ hội viên, vé chơi gôn; kinh doanh ca-si-nô; trò chơi bằng máy giắc-pót; kinh doanh vé đặt cược đua ngựa, đua xe.

- Các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương với ngân sách tỉnh theo quy định tại điểm 1.1.2 phần II Thông tư này được phân cấp cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương do cấp tỉnh quy định trong phạm vi được phân cấp.

2.2.1. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho từng huyện và ngân sách từng xã, thị trấn, phường có thể thực hiện theo trình tự và phương thức:

- Đối với ngân sách xã, thị trấn, phường về nguyên tắc phải trên cơ sở đặc điểm, điều kiện của từng xã, thị trấn, phường để xác định cho mỗi xã, thị trấn, phường có tỷ lệ phân chia cụ thể cho phù hợp và phải thực hiện trước, làm cơ sở xem xét đối với huyện. Trường hợp chưa có điều kiện quyết định tỷ lệ cụ thể cho từng xã, thị trấn, phường thì cũng có thể quy định một tỷ lệ để lại thống nhất chung cho các xã, thị trấn, phường thuộc tỉnh. Tỷ lệ này có thể phân theo loại hình xã, thị trấn, phường đồng bằng; xã, thị trấn, phường trung du; xã, thị trấn, phường miền núi hoặc phân theo loại huyện (huyện đồng bằng thì các xã, thị trấn, phường thuộc huyện được coi như xã, thị trấn, phường đồng bằng; huyện miền núi thì các xã, thị trấn, phường thuộc huyện được coi là xã, thị trấn, phường miền núi...). Trong các khoản thu phân chia, có thể xác định tỷ lệ chung cho tất cả các khoản hoặc tỷ lệ riêng cho từng khoản. Riêng tỷ lệ phần trăm (%) phân chia thuế sử dụng đất nông nghiệp cho ngân sách xã, thị trấn, phường tối đa có thể đến 100% nhưng tối thiểu là 20%.

- Đối với cấp huyện có thể phân ra:

+ Từng huyện được quy định một tỷ lệ riêng, nhưng có thể được áp dụng một tỷ lệ chung cho các khoản thu được phân chia hoặc theo vị trí từng khoản thu có thể áp dụng mỗi khoản một tỷ lệ cho phù hợp.

+ Đối với thị xã, thành phố thuộc tỉnh, ngoài các khoản thu phân chia nêu trên còn được phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) về lệ phí trước bạ, không kể lệ phí trước bạ nhà, đất phát sinh nộp trên địa bàn. Tỷ lệ này có thể được áp dụng cùng hoặc khác với tỷ lệ phân chia về các khoản thu quy định tại các điểm 1.3.3 và 1.3.4 phần II Thông tư này nhưng phải bảo đảm tổng các khoản thu (các khoản thu 100% và các khoản thu phân chia) mà thị xã, thành phố thuộc tỉnh được hưởng không được vượt quá nhiệm vụ chi được giao.

2.2.2. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân huyện quyết định tỷ lệ phân chia cho từng xã, thị trấn, phường:

Căn cứ tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh với huyện, Ủy ban nhân dân huyện quyết định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp huyện với ngân sách từng xã, thị trấn, phường. Khi xác định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phải bảo đảm tỷ lệ phần trăm (%) phân chia cho ngân sách cấp huyện và xã, thị trấn, phường không

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

được vượt tỷ lệ phần trăm (%) quy định cho huyện về từng khoản thu được phân chia.

Việc xác định tỷ lệ cụ thể cho ngân sách từng xã, thị trấn, phường hoặc nhóm xã, thị trấn, phường được thực hiện theo quy định tại điểm 2.2.1 phần II Thông tư này.

3. Khi phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và xác định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương cần bảo đảm:

3.1. Về phân cấp nguồn thu:

- Việc phân cấp các nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương thực hiện theo quy định tại các khoản 3, 4 Điều 17 và khoản 3 Điều 19 Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung.

- Chú trọng khả năng đáp ứng nhu cầu chi tại chỗ, khuyến khích khai thác thu và phải phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng vùng. Nguồn thu gắn liền với vai trò quản lý của cấp chính quyền nào thì phân cấp cho ngân sách cấp chính quyền đó. Ví dụ:

+ Các khoản thu từ doanh nghiệp nhà nước do Trung ương và cấp tỉnh quản lý, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao thì có thể chỉ phân cấp cho ngân sách cấp tỉnh.

+ Thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ các hộ sản xuất kinh doanh ngoài quốc doanh có thể chỉ phân cấp cho ngân sách cấp huyện và xã.

- Hạn chế phân cấp cho nhiều cấp đối với các nguồn thu có quy mô nhỏ, như: thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất trong nước thu từ các mặt hàng bài lá, vàng mã, hàng mã có thể chỉ phân cấp cho ngân sách xã, thị trấn, phường.

- Phân cấp tối đa nguồn thu trên địa bàn để bảo đảm nhiệm vụ chi được giao; hạn chế bổ sung từ ngân sách cấp trên.

- Bảo đảm tổng tỷ lệ phần trăm (%) phân chia cho ngân sách cấp mình và ngân sách các cấp dưới không được vượt quá tỷ lệ phần trăm (%) phân chia quy định của cấp trên về từng khoản thu được phân chia.

3.2. Về phân cấp nhiệm vụ chi:

a) Phân cấp chi đầu tư xây dựng cơ bản:

Việc phân cấp chi đầu tư xây dựng cơ bản các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cho cấp huyện, xã, thị trấn theo quy định tại các khoản 2 Điều 20, khoản 2 Điều 22 của Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung phải căn cứ trình độ, khả năng quản lý và khối lượng vốn đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân quyết định phân cấp chi đầu tư xây dựng cơ bản cho cấp dưới. Trong phân cấp đối với thị xã, thành phố thuộc tỉnh phải có nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông quốc lập các cấp và các công trình phúc lợi công cộng, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông nội thị, an toàn giao thông, vệ sinh đô thị; trên cơ sở phân cấp, xác định nhiệm vụ chi xây dựng cơ bản cụ thể cho cấp dưới. Do tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp và số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được ổn định từ 3 năm đến 5 năm nên vốn đầu tư cũng cần xác định và giao ổn định cho cấp dưới, phần không ổn định để tập trung ở ngân sách cấp tỉnh để chủ động bố trí tùy thuộc cân đối ngân sách hàng năm.

Việc quản lý vốn đầu tư thực hiện như sau:

+ Vốn đầu tư của ngân sách cấp tỉnh được quản lý qua Cục Đầu tư phát triển.

+ Vốn đầu tư thuộc ngân sách cấp huyện và xã được giao cho cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước quản lý, cấp phát.

- Nguồn vốn huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phải được quản lý chặt chẽ. Kết quả huy động và việc sử dụng nguồn huy động phải được quản lý công khai, có kiểm tra, kiểm soát và bảo đảm sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ theo quy định của pháp luật.

b) Phân cấp chi thường xuyên về sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế cho cấp huyện:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Phân cấp chi thường xuyên về sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế cho cấp huyện thực hiện theo quy định tại mục a, khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 đã được sửa đổi, bổ sung. Việc phân cấp cho cấp huyện cần căn cứ vào trình độ, khả năng quản lý của cấp huyện và nguồn thu trên địa bàn, đồng thời bảo đảm kế hoạch chung của tỉnh về phát triển giáo dục - đào tạo và y tế;

Hàng năm, Sở Giáo dục đào tạo, Sở Y tế có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính - Vật giá lập dự toán ngân sách toàn ngành trình Ủy ban nhân dân tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân quyết định.

Việc quản lý và cấp phát kinh phí thực hiện như sau:

- Trường hợp tỉnh không phân cấp cho ngân sách cấp huyện:

+ Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc các Sở quản lý, Sở Tài chính - Vật giá cấp qua các sở hoặc cấp phát trực tiếp cho các đơn vị theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý: Việc cấp phát kinh phí do Sở Tài chính - Vật giá cấp trực tiếp cho các đơn vị. Nếu chưa cấp trực tiếp thì cấp phát ủy quyền qua cấp huyện.

- Trường hợp tỉnh phân cấp cho ngân sách cấp huyện: việc quản lý, cấp phát kinh phí đối với các sự nghiệp này thực hiện như đối với các đơn vị dự toán của huyện.

4. Số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới bao gồm 2 loại:

- Số bổ sung để cân đối ngân sách gồm số bổ sung ổn định trong suốt thời kỳ ổn định và số bổ sung tăng thêm hàng năm một phần theo tỷ lệ trượt giá và một phần theo tốc độ tăng trưởng kinh tế.

- Số bổ sung theo mục tiêu.

4.1. Số bổ sung ổn định trong suốt thời kỳ ổn định chỉ tính cho các tỉnh, huyện, xã, thị trấn, phường có các nguồn thu được phân cấp không bảo đảm nhiệm vụ chi được giao và được xác định trong năm đầu của thời kỳ ổn định. Cụ thể:

- Bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách từng tỉnh:

$$\text{Mức bổ sung} = \text{Tổng số chi của ngân sách các cấp chính quyền địa phương (không bao gồm số bổ sung)} - \left[\text{Tổng số các khoản thu ngân sách các cấp chính quyền địa phương được hưởng 100% (không bao gồm số bổ sung)} + \text{Tổng số các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%) giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương được hưởng} + \text{Tổng số các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%) giữa ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh được hưởng mở rộng đến 100%}\right]$$

- Bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện:

$$\text{Mức bổ sung} = \text{Tổng số chi ngân sách cấp huyện và xã, thị trấn, phường thuộc địa bàn huyện (không bao gồm số bổ sung)} - \left[\text{Tổng số các khoản thu ngân sách cấp huyện và xã, thị trấn, phường thuộc địa bàn huyện được hưởng 100% (không bao gồm số bổ sung)} + \text{Tổng số các khoản thu ngân sách cấp huyện và xã, thị trấn, phường thuộc địa bàn huyện được hưởng theo tỷ lệ (%) phân chia đối với các khoản thu chỉ phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương} + \text{Tổng số các khoản thu ngân sách cấp huyện và xã, thị trấn, phường thuộc địa bàn huyện được hưởng theo tỷ lệ (%) phân chia đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh}\right]$$

- Bổ sung từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách từng xã, thị trấn, phường: Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định sau khi đã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phương án cân đối ngân sách xã, phường, thị trấn nhằm bảo đảm cân đối chung.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

$$\text{Mức bổ sung} = \text{Tổng số chi của ngân sách xã (thị trấn, phường)} - \left[\text{Tổng số các khoản thu ngân sách xã (thị trấn, phường) được hưởng 100% (không bao gồm số bổ sung)} + \text{Tổng số các khoản thu ngân sách xã (thị trấn, phường) được hưởng theo tỷ lệ (%) phân chia đối với các khoản thu chỉ phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương} + \text{Tổng số các khoản thu ngân sách xã (thị trấn, phường) được hưởng theo tỷ lệ (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh}\right]$$

4.2. Số bổ sung tăng thêm hàng năm:

Hàng năm, căn cứ vào số bổ sung cân đối năm trước được giao, Chính phủ quyết định mức điều chỉnh tăng số bổ sung cho ngân sách từng tỉnh một phần theo tỷ lệ trượt giá và một phần theo tốc độ tăng trưởng kinh tế. Mức bổ sung tăng thêm tùy thuộc vào khả năng ngân sách trung ương và được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) thống nhất chung do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Căn cứ vào số bổ sung tăng thêm từ ngân sách trung ương và tình hình cụ thể ở địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh tăng số bổ sung cho ngân sách từng huyện và Ủy ban nhân dân huyện quyết định điều chỉnh tăng số bổ sung cho ngân sách từng xã, thị trấn, phường.

Các tỉnh, các huyện không được cấp trên điều chỉnh tăng số bổ sung một phần theo tỷ lệ trượt giá và một phần theo tốc độ tăng trưởng kinh tế do năm trước không thuộc diện bổ sung, phải chủ động sử dụng ngân sách cấp mình điều chỉnh tăng số bổ sung cho ngân sách cấp dưới.

4.3. Ngoài bổ sung cân đối ngân sách theo các Điểm 4.1 và 4.2 nêu trên, trong một số trường hợp cụ thể còn có bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới để thực hiện một số mục tiêu nhất định như: Bổ sung để thực hiện các nhiệm vụ, dự án được xác định, bổ sung vốn xây dựng cơ bản cho một số công trình quan trọng, bổ sung để khắc phục hậu quả thiên tai, lũ lụt,... Đối với số bổ sung theo mục tiêu được giao hàng năm tùy theo khả năng ngân sách cấp trên và yêu cầu về mục tiêu cụ thể ở từng tỉnh, huyện, xã, thị trấn, phường. Các cấp chính quyền, các đơn vị không được sử dụng phần kinh phí trên vào các công việc khác ngoài mục tiêu đã được chỉ định.

5. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền và số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được ổn định từ 3 đến 5 năm nên đối với các năm trong kỳ ổn định, Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ vào nguồn thu và nhiệm vụ chi được phân cấp, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu và mức bổ sung từ ngân sách cấp trên, chế độ thu, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách và các yêu cầu về phát triển kinh tế xã hội cụ thể của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp dự toán thu, chi ngân sách và chủ động quản lý, điều hành dự toán thu, chi ngân sách đã được Hội đồng nhân dân phê duyệt. Chỉ trong một số trường hợp có biến động lớn về thu, chi ngân sách mới điều chỉnh tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu và số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới.

III- XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HÀNG NĂM

1. Công tác hướng dẫn lập dự toán ngân sách nhà nước và thông báo số kiểm tra dự toán ngân sách nhà nước năm:

1.1. Căn cứ chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm sau, Bộ Tài chính ban hành thông tư hướng dẫn về yêu cầu, nội dung, thời hạn lập dự toán ngân sách nhà nước và thông báo số kiểm tra về dự toán ngân sách nhà nước cho các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh.

1.2. Các Bộ, cơ quan Trung ương căn cứ chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, thông tư hướng dẫn, số kiểm tra về dự toán ngân sách của Bộ Tài chính và căn cứ yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của Bộ,

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

cơ quan, của ngành, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân các tỉnh lập dự toán ngân sách thuộc phạm vi quản lý và dự toán ngân sách ngành; thông báo số kiểm tra về dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc.

1.3. Ủy ban nhân dân cấp trên căn cứ chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; thông tư hướng dẫn, số kiểm tra về dự toán ngân sách của Bộ Tài chính và hướng dẫn của các Bộ, cơ quan Trung ương, căn cứ vào định hướng phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu và nhiệm vụ cụ thể của địa phương, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, hướng dẫn và thông báo số kiểm tra về dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới lập dự toán thu, chi ngân sách địa phương.

1.4. Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp, khi thông báo số kiểm tra về dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới về cơ bản khi tổng hợp lại số thu không thấp hơn số kiểm tra về thu; số chi phải phù hợp với tổng mức và cơ cấu; đối với ngân sách các cấp chính quyền địa phương, số kiểm tra về dự toán ngân sách thông báo cho các đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới phải phù hợp với nguồn thu được hưởng và số kiểm tra cấp trên thông báo.

1.5. Thẩm quyền và nội dung thông báo số kiểm tra dự toán ngân sách:

- Bộ Tài chính thông báo số kiểm tra dự toán ngân sách, kể cả số kiểm tra dự toán chi từ nguồn kinh phí ủy quyền (nếu có), cho các Bộ, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh.

- Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp thông báo số kiểm tra dự toán ngân sách, kể cả số kiểm tra dự toán chi từ nguồn kinh phí ủy quyền (nếu có), cho các đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới.

1.6. Thời hạn thông báo số kiểm tra về dự toán ngân sách:

- Bộ Tài chính thông báo số kiểm tra về dự toán ngân sách nhà nước cho các Bộ, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh chậm nhất vào ngày 10 tháng 7 năm trước.

- Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo số kiểm tra cho các cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện.

- Ủy ban nhân dân huyện thông báo số kiểm tra cho các cơ quan cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã.

2. Yêu cầu đối với lập dự toán ngân sách nhà nước năm:

2.1. Dự toán ngân sách của các đơn vị dự toán, các cấp chính quyền và các Bộ, ngành, phải phản ánh đầy đủ các khoản thu, chi theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành, kể cả các khoản thu, chi từ nguồn viện trợ và các khoản vay.

Đối với các đơn vị có thu được sử dụng một phần số thu để chi theo chế độ cho phép, các đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí, cũng phải lập dự toán đầy đủ các khoản thu, chi của đơn vị và mức đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ.

2.2. Dự toán ngân sách của các đơn vị phải lập theo đúng mẫu biểu, đúng thời gian theo quy định tại Thông tư này và phải lập chi tiết theo Mục lục ngân sách nhà nước.

2.3. Dự toán ngân sách của các cấp chính quyền địa phương phải tổng hợp theo từng lĩnh vực thu, chi; theo cơ cấu giữa chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển, chi trả nợ.

Dự toán ngân sách của các Bộ, cơ quan Trung ương, các cấp chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương phải tổng hợp theo lĩnh vực thu, chi; theo địa bàn lãnh thổ.

2.4. Báo cáo dự toán ngân sách phải kèm theo bản thuyết minh chi tiết các cơ sở, căn cứ tính toán.

2.5. Dự toán ngân sách các cấp phải bảo đảm cân đối theo nguyên tắc sau:

- Đối với dự toán ngân sách nhà nước: tổng số thu thuế, phí và lệ phí phải lớn hơn tổng số chi thường xuyên và các khoản chi trả nợ; bội chi phải nhỏ hơn chi đầu tư phát triển; vay để cân đối ngân sách phải có nguồn chắc chắn (vay nước

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

ngoài theo dự án và vay bằng tiền phải căn cứ các hiệp định, các cam kết đã được ký kết được rút vốn trong năm dự toán, vay trong nước phải tính đến khả năng thực tế và hiệu quả vay).

- Đối với dự toán ngân sách cấp tỉnh: dự toán ngân sách cấp tỉnh của các năm trong thời kỳ ổn định phải cân bằng giữa thu và chi trên cơ sở số thu của ngân sách cấp tỉnh gồm: các khoản thu ngân sách cấp tỉnh được hưởng 100%, các khoản thu phân chia cho ngân sách cấp tỉnh theo tỷ lệ phần trăm (%) đã được quy định và số bổ sung từ ngân sách trung ương; số dự kiến huy động vốn trong nước để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng thuộc ngân sách cấp tỉnh bảo đảm quy định tại khoản 3 Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước và Điều 27 của Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ.

- Đối với dự toán ngân sách cấp huyện, xã: dự toán ngân sách của các năm trong thời kỳ ổn định phải cân bằng giữa thu và chi trên cơ sở số thu của ngân sách gồm: các khoản thu ngân sách được hưởng 100%, các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) đã được quy định và số bổ sung từ ngân sách cấp trên.

3. Căn cứ lập dự toán ngân sách nhà nước năm:

3.1. Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh; chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của năm kế hoạch và những chỉ tiêu phản ánh quy mô nhiệm vụ, đặc điểm hoạt động, điều kiện kinh tế - xã hội và tự nhiên của từng vùng như: dân số theo vùng lãnh thổ, biên chế, các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội... do cơ quan có thẩm quyền thông báo đối với từng Bộ, ngành, địa phương và đơn vị cơ sở;

3.2. Các luật, pháp lệnh thuế, chế độ thu; chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cấp có thẩm quyền quy định; các chế độ, chính sách hiện hành làm cơ sở lập dự toán chi ngân sách nhà nước năm, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung phải được nghiên cứu và ban hành trước thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước;

3.3. Những quy định về phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, phân cấp quản lý ngân sách;

3.4. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu và mức bổ sung từ ngân sách cấp trên;

3.5. Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm sau; thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về việc lập dự toán ngân sách và văn bản hướng dẫn của các Bộ;

3.6. Số kiểm tra về dự toán ngân sách do cơ quan có thẩm quyền thông báo;

3.7. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách các năm trước.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn về lập dự toán ngân sách nhà nước năm:

4.1. Các doanh nghiệp căn cứ vào kế hoạch sản xuất - kinh doanh của đơn vị, các luật, pháp lệnh về thuế và các chế độ thu ngân sách, đăng ký số thuế và các khoản phải nộp ngân sách theo Mục lục ngân sách nhà nước, dự kiến số thuế giá trị gia tăng được hoàn lại; gửi cơ quan thuế và cơ quan được Nhà nước giao nhiệm vụ thu ngân sách:

- Đăng ký số thuế và các khoản phải nộp ngân sách phát sinh từ hoạt động sản xuất - kinh doanh và dự kiến số thuế giá trị gia tăng được hoàn lại với cơ quan thuế và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ thu đối với doanh nghiệp;

- Đăng ký số thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu và các khoản thu khác có liên quan đến xuất, nhập khẩu (các khoản phụ thu đối với hàng xuất, nhập khẩu, lệ phí hải quan,...) với cơ quan hải quan nơi doanh nghiệp sẽ nộp các khoản thu nêu trên.

Riêng các doanh nghiệp nhà nước, ngoài việc đăng ký nộp thuế và dự kiến số thuế giá trị gia tăng được hoàn lại nêu trên còn phải: lập kế hoạch thu, chi tài chính, trong đó có mức đề nghị bổ sung vốn lưu động (nếu có nhu cầu), khoản ngân sách chi hỗ trợ theo chế độ quy định (nếu có) gửi cơ quan quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp, đồng gửi Sở Tài chính - Vật giá đối với các doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân địa phương thành lập.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

4.2. Cơ quan thuế các cấp ở địa phương lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và cơ sở tính toán từng nguồn thu, dự kiến số thuế giá trị gia tăng phải hoàn lại cho các doanh nghiệp trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan thuế cấp trên, Ủy ban nhân dân, cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp.

4.3. Tổng cục Thuế xem xét dự toán thu, dự kiến số thuế giá trị gia tăng phải hoàn lại cho các doanh nghiệp do cơ quan thuế trực thuộc lập, tổng hợp dự toán thu ngân sách nhà nước và cơ sở tính toán từng nguồn thu, tổng hợp dự kiến số thuế giá trị gia tăng phải hoàn lại cho các doanh nghiệp trong cả nước báo cáo Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 8 năm trước.

4.4. Cục Hải quan các tỉnh lập dự toán thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu (trong đó chi tiết thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu qua biên giới đất liền), các khoản thu khác liên quan đến xuất, nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý gửi Tổng cục Hải quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Tài chính - Vật giá và Cục thuế.

4.5. Tổng cục Hải quan xem xét dự toán thu do các cơ quan Hải quan trực thuộc lập, tổng hợp dự toán thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu, trong đó chi tiết thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu qua biên giới đất liền và các khoản thu được phân công quản lý báo cáo Thủ tướng Chính phủ, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 8 năm trước.

4.6. Các đơn vị dự toán và các đơn vị thuộc diện được ngân sách cân đối hoặc hỗ trợ kinh phí lập dự toán thu, chi ngân sách thuộc phạm vi trực tiếp quản lý, dự toán chi từ nguồn kinh phí ủy quyền của ngân sách cấp trên (nếu có), xem xét dự toán ngân sách của các đơn vị trực thuộc, tổng hợp lập dự toán thu, chi ngân sách theo Mục lục ngân sách nhà nước, dự toán chi từ nguồn kinh phí ủy quyền của ngân sách cấp trên (nếu có) thuộc phạm vi quản lý, gửi đơn vị dự toán cấp trên.

Riêng các đơn vị dự toán cấp I và các đơn vị thuộc diện được ngân sách cân đối hoặc hỗ trợ kinh phí gửi dự toán ngân sách cho cơ quan tài chính cùng cấp, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp (phần dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản, dự toán chi chương trình quốc gia), cơ quan đầu tư phát triển cùng cấp (phần dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản), cơ quan quản lý chương trình quốc gia cùng cấp (phần dự toán chi chương trình quốc gia).

Các đơn vị dự toán cấp I và các đơn vị thuộc diện được ngân sách cân đối hoặc hỗ trợ kinh phí ở Trung ương gửi dự toán thu, chi ngân sách trước ngày 15 tháng 8 năm trước; các đơn vị dự toán cấp I ở địa phương gửi dự toán thu, chi ngân sách theo quy định của Ủy ban nhân dân cùng cấp. Căn cứ vào đặc điểm của đơn vị và quy định về thời gian gửi dự toán ngân sách nêu trên, đơn vị dự toán cấp I của các cấp ngân sách quy định thời gian lập và gửi báo cáo đối với các đơn vị dự toán trực thuộc cho phù hợp.

Các đơn vị dự toán cấp trên khi xem xét báo cáo dự toán ngân sách của các đơn vị dự toán trực thuộc để tổng hợp, lập dự toán thu, chi ngân sách thuộc phạm vi quản lý cần yêu cầu các đơn vị trực thuộc sửa đổi lại dự toán trong các trường hợp: lập dự toán không đúng căn cứ về định mức, chế độ, biên chế, quy mô và khối lượng nhiệm vụ được giao, vượt quá khả năng cân đối ngân sách, lập dự toán ngân sách không đúng biểu mẫu, không đúng Mục lục ngân sách nhà nước,...

4.7. Cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương tổ chức lập dự toán thu, chi ngân sách tổng hợp theo lĩnh vực gửi cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp trên.

Các cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương gửi dự toán ngân sách theo lĩnh vực trước ngày 15 tháng 8 năm trước; các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương gửi báo cáo dự toán ngân sách theo lĩnh vực theo quy định của cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp trên và của Ủy ban nhân dân cùng cấp.

4.8. Cục Quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp xem xét, tổng hợp kế hoạch thu,

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

chi tài chính, trong đó có dự toán về mức đề nghị bổ sung vốn lưu động, các khoản ngân sách chi hỗ trợ theo chế độ quy định (nếu có) của các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn được phân công quản lý, báo cáo Tổng cục Quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng gửi Sở Tài chính - Vật giá đối với phần dự toán về mức đề nghị bổ sung vốn lưu động, các khoản ngân sách chi hỗ trợ theo chế độ (nếu có) của các doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân lập; thời gian gửi báo cáo thực hiện theo quy định của Tổng cục Quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4.9. Tổng cục Quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp xem xét kế hoạch thu, chi tài chính, trong đó có dự toán về mức đề nghị bổ sung vốn lưu động, khoản ngân sách chi hỗ trợ theo chế độ quy định (nếu có) của các doanh nghiệp được phân công quản lý; tổng hợp kế hoạch thu chi tài chính, trong đó có dự toán về mức đề nghị bổ sung vốn lưu động, khoản ngân sách chi hỗ trợ theo chế độ quy định (nếu có) của các doanh nghiệp nhà nước theo ngành và lãnh thổ, báo cáo Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 8 năm trước.

4.10. Cục Đầu tư phát triển xem xét đề nghị về dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản đối với các công trình, dự án thuộc ngân sách địa phương do các đơn vị lập.

Tham gia với Sở Kế hoạch và Đầu tư trước khi Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét tổng hợp lập và phân bổ dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản cho từng đơn vị, từng dự án, từng công trình thuộc ngân sách địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, gửi Sở Tài chính - Vật giá; thời gian gửi báo cáo thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đối với các công trình, dự án thuộc ngân sách trung ương tổng hợp báo cáo Tổng cục Đầu tư phát triển; thời gian gửi báo cáo thực hiện theo quy định của Tổng cục Đầu tư phát triển.

4.11. Tổng cục Đầu tư phát triển xem xét, tổng hợp dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản do các Cục Đầu tư phát triển báo cáo, tham gia với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị liên quan thuộc các Bộ trước khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét tổng hợp lập và phân bổ dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản báo cáo Bộ Tài chính để tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước năm sau trước ngày 15 tháng 8 năm trước.

4.12. Cơ quan kế hoạch và đầu tư ở địa phương chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính, cơ quan đầu tư phát triển cùng cấp lập và dự kiến phương án phân bổ dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản cho từng đơn vị, từng dự án, công trình thuộc ngân sách địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để làm căn cứ tổng hợp, lập dự toán ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; thời gian gửi báo cáo dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp trong việc tổng hợp, lập dự toán ngân sách theo lĩnh vực.

Phối hợp với cơ quan quản lý chương trình quốc gia cùng cấp trong việc lập phương án phân bổ dự toán chi chương trình quốc gia.

Trong trường hợp cần thiết, chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp xem xét để trình Ủy ban nhân dân cùng cấp điều chỉnh dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản cho từng đơn vị, từng dự án, công trình.

4.13. Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ dự án kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và các cân đối chủ yếu của nền kinh tế quốc dân, trong đó có cân đối tài chính, tiền tệ, vốn đầu tư xây dựng cơ bản làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch tài chính ngân sách, trình Chính phủ để trình Quốc hội danh mục các chương trình, dự án quốc gia, các công trình xây dựng cơ bản quan trọng được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước; chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương lập dự toán, phương án phân bổ dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung cho từng Bộ, địa phương, chi xây dựng cơ bản các công trình quan trọng báo cáo Chính phủ và gửi Bộ Tài chính để làm căn cứ tổng hợp, lập dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ dự toán ngân sách trung ương.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Báo cáo dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản gửi trước ngày 15 tháng 8 năm trước.

Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc tổng hợp, lập dự toán ngân sách theo lĩnh vực.

Phối hợp với cơ quan trung ương quản lý chương trình quốc gia trong việc lập phương án phân bổ chi chương trình quốc gia.

Trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh nhiệm vụ kinh tế - xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ quyết định điều chỉnh dự án kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và các cân đối chủ yếu của nền kinh tế, điều chỉnh vốn đầu tư xây dựng cơ bản, điều chỉnh danh mục các chương trình, dự án quốc gia, các công trình xây dựng cơ bản quan trọng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách gửi Bộ Tài chính làm cơ sở cho việc lập phương án điều chỉnh lại dự toán ngân sách nhà nước.

4.14. Cơ quan tài chính các cấp:

4.14.1. Tổ chức làm việc với Ủy ban nhân dân cấp dưới, các cơ quan, đơn vị cùng cấp về dự toán ngân sách; có quyền yêu cầu bố trí lại những khoản thu, chi trong dự toán chưa đúng chế độ, tiêu chuẩn, chưa hợp lý, chưa tiết kiệm, chưa phù hợp với khả năng ngân sách và định hướng phát triển kinh tế - xã hội;

Trong quá trình thảo luận để tổng hợp và lập dự toán ngân sách, nếu còn có ý kiến khác nhau giữa cơ quan tài chính với các cơ quan cùng cấp và chính quyền cấp dưới, cơ quan tài chính các cấp ở địa phương phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định; Bộ Tài chính phải báo cáo Chính phủ quyết định;

4.14.2. Chủ trì phối hợp với cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp trong việc tổng hợp, lập dự toán ngân sách theo lĩnh vực;

4.14.3. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổng hợp, lập dự toán ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách của cấp mình;

4.14.4. Phối hợp với cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp trong việc lập và phân bổ dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung cho từng đơn vị, từng dự án, công trình;

4.14.5. Phối hợp với cơ quan quản lý chương trình quốc gia trong việc lập phương án phân bổ dự toán chi chương trình quốc gia;

4.14.6. Đề xuất các phương án cân đối ngân sách và các biện pháp nhằm thực hiện chính sách tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách;

4.14.7. Bộ Tài chính phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lập dự toán vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước, dự kiến mức và thời điểm tạm ứng tiền từ Ngân hàng Nhà nước để bù đắp thiếu hụt tạm thời của ngân sách trung ương trong năm;

4.14.8. Bộ Tài chính xem xét nghị quyết về dự toán ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh để đề xuất ý kiến trình Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh lại dự toán ngân sách tỉnh trong trường hợp cần thiết. Cơ quan tài chính các cấp ở địa phương xem xét nghị quyết về dự toán ngân sách của Hội đồng nhân dân cấp dưới để đề xuất ý kiến trình Ủy ban nhân dân cùng cấp yêu cầu Hội đồng nhân dân cấp dưới điều chỉnh lại dự toán ngân sách trong trường hợp cần thiết.

4.15. Ủy ban nhân dân:

4.15.1. Hướng dẫn, tổ chức và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới lập dự toán thu, chi ngân sách thuộc phạm vi quản lý; phối hợp và chỉ đạo cơ quan thuế, hải quan (nếu có) ở địa phương lập dự toán thu ngân sách nhà nước, dự kiến số phải hoàn thuế giá trị gia tăng cho các doanh nghiệp trên địa bàn;

4.15.2. Lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương; báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân hoặc Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xem xét dự toán ngân sách địa phương để báo cáo cơ quan hành chính nhà nước cấp trên;

4.15.3. Sau khi dự toán ngân sách nhà nước được Quốc hội quyết định, căn cứ nhiệm vụ thu, chi ngân sách được cấp trên giao; trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán ngân sách

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp mình; báo cáo cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan tài chính cấp trên dự toán ngân sách địa phương và kết quả phân bổ dự toán ngân sách cấp mình đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định;

4.15.4. Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp; giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ thu, chi và mức bổ sung ngân sách cho cấp dưới;

4.15.5. Lập phương án điều chỉnh lại dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách cấp mình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo yêu cầu của cơ quan hành chính nhà nước cấp trên trong trường hợp nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp không phù hợp với nhiệm vụ thu, chi ngân sách cấp trên giao;

4.15.6. Kiểm tra nghị quyết về dự toán ngân sách của Hội đồng nhân dân cấp dưới; yêu cầu Hội đồng nhân dân cấp dưới điều chỉnh lại dự toán ngân sách trong trường hợp cần thiết.

5. Lập, quyết định, phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước:

5.1. Lập dự toán ngân sách các cấp chính quyền địa phương, lập dự toán ngân sách trung ương và lập dự toán ngân sách nhà nước:

5.1.1. Lập dự toán ngân sách xã:

Ban Tài chính lập dự toán thu ngân sách nhà nước, dự toán thu, chi ngân sách xã trình Ủy ban nhân dân xã để báo cáo Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã xem xét báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, đồng gửi Phòng Tài chính.

5.1.2. Lập dự toán ngân sách huyện:

Phòng Tài chính xem xét dự toán ngân sách của các đơn vị thuộc huyện, dự toán thu do cơ quan thuế lập, dự toán thu, chi ngân sách của các xã; lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách huyện (gồm dự toán ngân sách các xã và dự toán ngân sách cấp huyện), dự toán các khoản kinh phí ủy quyền (nếu có) trình Ủy ban nhân dân huyện để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Tài chính - Vật giá, Sở Kế hoạch và Đầu tư (phần dự toán ngân sách theo lĩnh vực, dự toán chi chương trình quốc gia, dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản), Sở quản lý ngành, lĩnh vực (phần dự toán chi theo lĩnh vực do Sở quản lý), cơ quan quản lý chương trình quốc gia của tỉnh (phần dự toán chi chương trình quốc gia).

5.1.3. Lập dự toán ngân sách tỉnh:

Sở Tài chính - Vật giá xem xét dự toán ngân sách của các đơn vị thuộc tỉnh, dự toán thu do cơ quan thuế, cơ quan hải quan lập (nếu có), dự toán thu, chi ngân sách của các huyện; lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách tỉnh (gồm dự toán ngân sách các huyện và dự toán ngân sách cấp tỉnh), dự toán các khoản kinh phí ủy quyền trình Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét báo cáo Chính phủ, đồng gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (phần dự toán ngân sách theo lĩnh vực, dự toán chi chương trình quốc gia, dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản), Bộ quản lý ngành, lĩnh vực (phần dự toán chi theo lĩnh vực do Bộ quản lý), các cơ quan Trung ương quản lý chương trình quốc gia (phần dự toán chi chương trình quốc gia) chậm nhất vào ngày 15 tháng 8 năm trước.

5.1.4. Lập dự toán ngân sách nhà nước và ngân sách trung ương:

Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, căn cứ vào dự toán thu, chi ngân sách do các Bộ, cơ quan nhà nước trung ương và các tỉnh lập, dự toán chi theo ngành, lĩnh vực, chi chương trình quốc gia do các Bộ, cơ quan quản lý chương trình quốc gia lập, nhu cầu trả nợ và khả năng vay; lập dự toán thu, chi ngân sách trung ương, tổng hợp và lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trình Chính phủ để trình Quốc hội quyết định.

5.2. Tổ chức làm việc về dự toán ngân sách nhà nước:

Sau khi thông báo số kiểm tra dự toán ngân sách, cơ quan tài chính các cấp phải tổ chức làm

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

việc để thảo luận về dự toán ngân sách với cơ quan, đơn vị cùng cấp và Ủy ban nhân dân, cơ quan tài chính cấp dưới; cơ quan, đơn vị cấp trên phải tổ chức làm việc để thảo luận về dự toán với các đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc.

5.3. Quyết định, phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước:

5.3.1. Sau khi dự toán ngân sách nhà nước được Quốc hội quyết định, Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Trình Chính phủ phương án phân bổ dự toán ngân sách trung ương cho từng Bộ, cơ quan trung ương và mức bổ sung từ ngân sách trung ương cho từng tỉnh để Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định;

b) Căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội và nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng Bộ, cơ quan trung ương; nhiệm vụ thu, chi và mức bổ sung (nếu có) từ ngân sách trung ương, dự toán chi từ nguồn kinh phí ủy quyền của ngân sách trung ương cho từng tỉnh;

c) Hướng dẫn chi tiết nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước.

5.3.2. Sau khi tỉnh nhận được quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách của Thủ tướng Chính phủ; Sở Tài chính - Vật giá có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định dự toán thu, chi ngân sách tỉnh, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo Chính phủ, Bộ Tài chính dự toán ngân sách tỉnh và kết quả phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh; nhiệm vụ thu, chi và mức bổ sung, dự toán chi từ nguồn kinh phí ủy quyền của ngân sách trung ương, dự toán chi từ nguồn kinh phí ủy quyền của ngân sách cấp tỉnh (nếu có) cho từng huyện.

5.3.3. Sau khi huyện nhận được quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách của Ủy ban nhân dân tỉnh; Phòng Tài chính có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định dự toán thu, chi ngân sách huyện, phương án phân bổ ngân sách cấp huyện; Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính - Vật giá dự toán ngân sách huyện và kết quả phân bổ dự toán ngân sách cấp huyện đã được Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện; nhiệm vụ thu, chi và mức bổ sung ngân sách cho từng xã.

5.3.4. Sau khi xã nhận được quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách của Ủy ban nhân dân huyện; Ban Tài chính có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã quyết định dự toán thu, chi ngân sách xã và phương án phân bổ chi tiết dự toán ngân sách xã; Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Tài chính dự toán ngân sách xã và kết quả phân bổ dự toán ngân sách xã đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định.

5.3.5. Sau khi nhận được dự toán thu, chi ngân sách được cấp có thẩm quyền giao; các đơn vị dự toán phải tổ chức phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách cho từng đơn vị trực thuộc, kể cả dự toán chi từ nguồn kinh phí ủy quyền (nếu có) để bảo đảm đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc nhận được dự toán ngân sách trước ngày 31 tháng 12 năm trước; bảo đảm khớp đúng về tổng mức và chi tiết theo từng mục chi đã được giao, đồng thời tổng hợp kết quả giao chi tiết báo cáo cơ quan cấp trên, cơ quan tài chính cùng cấp chậm nhất vào ngày 5 tháng 1 năm sau.

Cơ quan tài chính cùng cấp có trách nhiệm kiểm tra kết quả giao dự toán ngân sách của các đơn vị, nếu có vấn đề không phù hợp với nội dung dự toán do cơ quan có thẩm quyền giao thì yêu cầu đơn vị điều chỉnh lại. Sau 15 ngày nhận được báo cáo kết quả giao dự toán ngân sách của các đơn vị, nếu cơ quan tài chính không có ý kiến thì kết quả giao dự toán của đơn vị coi như được chấp nhận.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

5.4. Chậm nhất 5 ngày sau khi Hội đồng nhân dân quyết định dự toán ngân sách hoặc dự toán ngân sách điều chỉnh, Ủy ban nhân dân đồng cấp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân và cơ quan tài chính cấp trên (Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ và Bộ Tài chính dự toán ngân sách tỉnh).

6. Điều chỉnh dự toán ngân sách năm (nếu có):

6.1. Điều chỉnh dự toán ngân sách năm của chính quyền địa phương cấp dưới trong trường hợp dự toán ngân sách của các cấp chính quyền địa phương chưa phù hợp với dự toán ngân sách nhà nước, hoặc chưa phù hợp với dự toán ngân sách cấp trên:

Thủ tướng Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân cấp trên yêu cầu Hội đồng nhân dân cấp dưới điều chỉnh dự toán ngân sách chậm nhất 15 ngày sau khi nhận được báo cáo quyết định dự toán ngân sách của Hội đồng nhân dân cấp dưới.

Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo Chính phủ và Bộ Tài chính dự toán ngân sách điều chỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Ủy ban nhân dân cấp dưới có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân, cơ quan tài chính cấp trên dự toán ngân sách điều chỉnh đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

6.2. Điều chỉnh dự toán ngân sách trong trường hợp có biến động lớn về thu chi ngân sách:

Trong trường hợp đặc biệt có biến động lớn về nguồn thu, nhiệm vụ chi; làm ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cần thiết phải điều chỉnh các khoản thu, chi của từng cấp ngân sách, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách và số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới theo Điều 51 của Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ thực hiện như sau:

- Trường hợp Quốc hội điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước trong phạm vi toàn quốc: Các cơ quan quản lý nhà nước, Ủy ban nhân dân, đơn vị dự toán ngân sách, cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư các cấp căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính và cơ quan cấp trên về điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước, căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của cơ quan, địa phương thực hiện lập, tổng hợp, báo cáo và quyết định dự toán ngân sách điều chỉnh thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại điểm 5 phần III Thông tư này.

- Trường hợp cần điều chỉnh dự toán ngân sách đối với một số Bộ, cơ quan Trung ương, một số tỉnh: Căn cứ thực tế biến động lớn về thu, chi ngân sách so với dự toán đã được giao; các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc diện phải điều chỉnh dự toán ngân sách (chủ động hoặc theo yêu cầu của Bộ Tài chính) lập dự toán ngân sách điều chỉnh gửi Bộ Tài chính, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (phần dự toán xây dựng cơ bản); Bộ Tài chính tổng hợp chung báo cáo Chính phủ quyết định. Căn cứ quyết định điều chỉnh của Chính phủ; các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện giao dự toán ngân sách điều chỉnh cho các đơn vị trực thuộc.

- Trường hợp cần điều chỉnh dự toán ngân sách đối với một số đơn vị dự toán thuộc ngân sách các cấp chính quyền địa phương hoặc điều chỉnh dự toán ngân sách của một số huyện, xã: Các đơn vị dự toán, Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã thuộc diện phải điều chỉnh dự toán ngân sách (chủ động hoặc theo yêu cầu của cơ quan tài chính cùng cấp hoặc cơ quan tài chính cấp trên) lập dự toán ngân sách điều chỉnh gửi cơ quan tài chính cùng cấp hoặc cơ quan tài chính cấp trên, đồng gửi cơ quan kế hoạch và đầu tư (phần vốn xây dựng cơ bản); cơ quan tài chính tổng hợp chung báo cáo Ủy ban nhân dân quyết định.

7. Biểu mẫu lập dự toán ngân sách nhà nước năm: (*)

7.1. Các doanh nghiệp đăng ký nộp thuế với cơ quan thuế và cơ quan được giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước; các doanh nghiệp nhà nước lập kế hoạch thu, chi tài chính của đơn vị theo biểu mẫu quy định của cơ quan thu, cơ quan quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

7.2. Các cơ quan thu lập dự toán thu theo hệ thống biểu mẫu quy định tại phụ lục số 1 kèm theo Thông tư này.

(*) Không in các biểu mẫu.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

7.3. Các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách lập dự toán thu, chi ngân sách theo hệ thống biểu mẫu quy định tại phụ lục số 2 kèm theo Thông tư này.

7.4. Các cơ quan bảo hiểm xã hội lập dự toán thu, chi bảo biểm xã hội theo hệ thống biểu mẫu quy định tại phụ lục số 3 kèm theo Thông tư này.

7.5. Các cơ quan lao động - thương binh xã hội lập dự toán chi trợ cấp xã hội theo hệ thống biểu mẫu quy định tại phụ lục số 4 kèm theo Thông tư này.

7.6. Cơ quan kế hoạch và đầu tư lập dự toán chi xây dựng cơ bản theo hệ thống biểu mẫu quy định tại phụ lục số 5 kèm theo Thông tư này.

7.7. Ủy ban nhân dân và cơ quan tài chính các cấp chính quyền địa phương lập dự toán thu, chi ngân sách theo hệ thống biểu mẫu quy định tại phụ lục số 6 kèm theo Thông tư này.

7.8. Bộ Tài chính lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước theo hệ thống biểu mẫu quy định tại phụ lục số 7 kèm theo Thông tư này.

IV- CHẤP HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Dự toán ngân sách quý:

1.1. Trên cơ sở nhiệm vụ thu cả năm được giao và nguồn thu dự kiến phát sinh trong quý, cơ quan thu lập dự toán thu ngân sách quý có chia ra khu vực kinh tế, địa bàn và đối tượng thu chủ yếu và hình thức thu (thu trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước, thu qua cơ quan thu), gửi cơ quan tài chính đồng cấp:

+ Cơ quan thuế lập dự toán thu thuế, phí, lệ phí (trừ thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu) và các khoản thu khác thuộc phạm vi quản lý.

+ Cơ quan hải quan lập dự toán thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (kể cả thu thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu).

+ Cơ quan tài chính và các cơ quan thu khác được ủy quyền lập dự toán thu các khoản thu còn lại của ngân sách nhà nước.

Dự toán thu quý gửi trước ngày 10 của tháng cuối quý trước.

1.2. Trên cơ sở dự toán chi cả năm được duyệt và nhiệm vụ phải chi trong quý, các đơn vị sử dụng ngân sách lập dự toán chi quý (có chia ra tháng), chi tiết theo các mục chi của Mục lục ngân sách nhà nước gửi cơ quan quản lý cấp trên. Cơ quan quản lý cấp trên tổng hợp, lập dự toán chi ngân sách quý (có chia ra tháng), gửi cơ quan tài chính đồng cấp trước ngày 10 của tháng cuối quý trước.

1.3. Cơ quan tài chính căn cứ vào nguồn thu và nhiệm vụ chi trong quý lập dự toán điều hành ngân sách quý, báo cáo Chính phủ (đối với ngân sách trung ương) hoặc Ủy ban nhân dân cùng cấp (đối với ngân sách các cấp chính quyền địa phương). Trong báo cáo, cân đối ngân sách phải được lập một cách chắc chắn, đồng thời nêu rõ các biện pháp thực hiện và các kiến nghị cần thiết đối với các cấp có thẩm quyền.

1.4. Cơ quan tài chính điều chỉnh dự toán ngân sách quý nếu Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân đồng cấp có yêu cầu.

2. Tổ chức thu ngân sách nhà nước:

2.1. Căn cứ vào tờ khai thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước của các tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ nộp ngân sách, cơ quan thu kiểm tra, xác định số thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước và ra thông báo thu ngân sách nhà nước gửi đối tượng nộp.

2.2. Nếu hết thời hạn nộp tiền trong thông báo thu ngân sách mà tổ chức, cá nhân vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ nộp thì cơ quan thu được quyền yêu cầu ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước trích số tiền phải nộp từ tài khoản của tổ chức, cá nhân đó để nộp ngân sách (đối với trường hợp có mở tài khoản tiền gửi tại ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước) hoặc áp dụng các biện pháp tài chính khác để thu cho ngân sách.

Những trường hợp được coi là chậm nộp có lý do chính đáng, tạm thời chưa áp dụng biện pháp trích tài khoản và xử phạt nêu trên là:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Doanh nghiệp đã có quyết định giải thể, đang trong giai đoạn xử lý tồn tại.

- Doanh nghiệp đang có những khó khăn khách quan, được cơ quan thu trình Ủy ban nhân dân đồng cấp (đối với doanh nghiệp do địa phương thành lập) hoặc Thủ tướng Chính phủ (đối với doanh nghiệp do Trung ương thành lập) cho phép chậm nộp.

2.3. Phương thức thu ngân sách nhà nước:

Toàn bộ các khoản thu của ngân sách nhà nước phải nộp trực tiếp vào Kho bạc Nhà nước, trừ các khoản dưới đây do cơ quan thu có thể thu trực tiếp song phải định kỳ nộp vào Kho bạc Nhà nước trong thời hạn quy định:

- Thu phí, lệ phí.

- Thu thuế hộ kinh doanh không cố định.

- Các khoản thu ở địa bàn xã, nơi không có điểm thu của Kho bạc Nhà nước.

3. Thu ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ:

3.1. Các khoản thu ngân sách bằng ngoại tệ (kể cả thu vay nợ, viện trợ nước ngoài bằng ngoại tệ) được thu vào quỹ ngoại tệ tập trung thống nhất quản lý tại Kho bạc Nhà nước trung ương. Kho bạc Nhà nước khi nhập quỹ đồng thời quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán nội bộ do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định để ghi thu ngân sách nhà nước và phân chia số thu cho các cấp ngân sách theo chế độ quy định.

3.2. Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã) không được phép thành lập quỹ ngoại tệ riêng. Toàn bộ số thu ngân sách bằng ngoại tệ phát sinh tại Kho bạc Nhà nước ở địa phương phải chuyển về Kho bạc Nhà nước trung ương.

3.3. Quỹ ngoại tệ tập trung được sử dụng để cấp phát, chi trả các khoản chi bằng ngoại tệ của ngân sách theo quy định. Phần ngoại tệ còn lại, Kho bạc Nhà nước trung ương bán cho ngân hàng lấy tiền Việt Nam theo lệnh của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Định kỳ hàng tháng, Kho bạc Nhà nước trung ương tổng hợp chênh lệch giữa tỷ giá bán ngoại tệ thực tế và tỷ giá đã hạch toán thu ngân sách phát sinh trong tháng gửi Bộ Tài chính để xử lý.

4. Hoàn trả các khoản thu ngân sách nhà nước:

4.1. Các trường hợp được hoàn trả thu ngân sách là:

+ Thu không đúng chính sách, chế độ;

+ Trả lại đối tượng nộp theo chính sách của Nhà nước.

4.2. Việc hoàn trả các khoản thu ngân sách nhà nước được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

4.2.1. Ngân sách cấp nào được hưởng khoản thu này thì cơ quan tài chính cấp đó ra quyết định hoàn trả. Nếu khoản thu đã phân chia giữa ngân sách các cấp thì cơ quan tài chính ở cấp cao nhất ra quyết định hoàn trả.

Căn cứ vào quyết định hoàn trả, cơ quan tài chính lập lệnh thoái thu hoặc lệnh chi tiền gửi Kho bạc Nhà nước thực hiện hoàn trả.

4.2.2. Khoản thu đã hạch toán vào chương, loại, khoản, mục, tiểu mục nào thì hoàn trả từ chương, loại, khoản, mục, tiểu mục đó. Trường hợp hoàn trả cho khoản thu đã quyết toán vào niên độ ngân sách các năm trước, cơ quan tài chính ra lệnh cấp hoàn trả vào chương "Các quan hệ khác của ngân sách".

4.2.3. Khoản thu đã hạch toán quỹ ngân sách cấp nào thì hoàn trả từ quỹ ngân sách cấp đó.

4.3. Căn cứ vào chứng từ hoàn trả của cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước hạch toán giảm thu hoặc hạch toán chi ngân sách nhà nước và thanh toán trực tiếp cho đối tượng được hưởng.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong việc thu ngân sách nhà nước:

5.1. Cơ quan thu (bao gồm cơ quan thuế, hải quan, tài chính và các cơ quan khác được Bộ Tài chính ủy quyền thu):

- Xây dựng dự toán thu theo quý, năm.

- Tính mức thu nộp và ra thông báo thu nộp.

- Quản lý và đôn đốc các đối tượng thu nộp tiền theo đúng chế độ quy định.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Trực tiếp tập trung các khoản thu ngân sách nhà nước theo quy định và nộp vào Kho bạc Nhà nước đầy đủ, kịp thời.

- Kiểm tra, quyết định xử phạt và giải quyết các khiếu nại về thu nộp theo luật định.

- Phối hợp với Kho bạc Nhà nước trong việc kiểm tra, đối chiếu và lập báo cáo số liệu thu ngân sách nhà nước theo chế độ quy định.

5.3. Cơ quan Kho bạc Nhà nước:

- Trực tiếp thu các khoản thu ngân sách nhà nước theo quy định.

- Tập trung toàn bộ các khoản thu ngân sách nhà nước (kể cả các khoản thu do cơ quan thu trực tiếp thu), hạch toán thu quỹ ngân sách nhà nước và phân chia theo tỷ lệ phần trăm cho các cấp ngân sách theo chế độ quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, đối chiếu các số liệu và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo chế độ quy định.

- Thực hiện hoàn trả các khoản thu theo lệnh của cơ quan tài chính.

5.4. Tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước:

- Kê khai đầy đủ các khoản phải nộp theo đúng chế độ và chấp hành nghiêm chỉnh thông báo nộp ngân sách nhà nước của cơ quan thu.

- Có quyền khiếu nại về nộp ngân sách nhà nước nếu cơ quan thu ra thông báo thu và xử lý thu không đúng chế độ.

5.5. Ngân hàng (hoặc Kho bạc Nhà nước) nơi đơn vị mở tài khoản:

- Thực hiện thanh toán, chuyển tiền thu nộp ngân sách nhà nước kịp thời.

- Trích tài khoản tiền gửi của đơn vị theo yêu cầu của cơ quan thu để nộp ngân sách nhà nước.

6. Thưởng thu vượt dự toán:

6.1. Kết thúc năm ngân sách, Chính phủ quyết định thưởng thu vượt dự toán cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có số thu vượt về các khoản sau:

- Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu qua cửa khẩu biên giới đất liền;

- Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu không qua cửa khẩu biên giới đất liền;

- Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất trong nước, trừ thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất trong nước thu vào các mặt hàng bài lá, vàng mã, hàng mã và các dịch vụ kinh doanh vũ trường, mát-xa, ka-ra-ô-kê; kinh doanh gôn: bán thẻ hội viên, vé chơi gôn; kinh doanh ca-si-nô; trò chơi bằng máy giắc-pót; kinh doanh vé đặt cược đua ngựa, đua xe.

6.2. Nguyên tắc và căn cứ xét thưởng:

- Địa phương phải được Chính phủ giao nhiệm vụ về các khoản thu nêu trên và thực hiện thu vượt so với dự toán thu được giao. Các địa phương không được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ thu thì không thuộc đối tượng được xét thưởng.

- Số thu vượt dự toán về thuế xuất nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu làm căn cứ xét thưởng được xác định trên cơ sở chênh lệch giữa dự toán thu được giao và số thực thu đối với hàng hóa thực tế có xuất, nhập khẩu qua cửa khẩu biên giới đất liền, cửa khẩu đường biển và cửa khẩu đường hàng không thuộc địa bàn của địa phương.

- Địa phương thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác thu, tổ chức thu đúng, thu đủ theo quy định của pháp luật.

- Việc xét thưởng thực hiện theo số thu vượt của từng khoản thuế và không bù trừ giữa các khoản.

6.3. Căn cứ kết quả thu nộp ngân sách đến thời điểm 31 tháng 12, các tỉnh có trách nhiệm tổng hợp số thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt thực nộp ngân sách trung ương (không bao gồm các khoản ghi thu, ghi chi ngoài

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

dự toán đầu năm) gửi Bộ Tài chính làm cơ sở xét thưởng. Báo cáo trên được gửi về Bộ Tài chính trước ngày 28 tháng 2 năm sau và phải có xác nhận của cơ quan thuế (đối với thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nội địa), hải quan (đối với thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu) và Kho bạc Nhà nước tỉnh. Quá thời hạn trên Bộ Tài chính sẽ không xem xét và trình Thủ tướng Chính phủ về việc thưởng vượt dự toán thu.

6.4. Mức thưởng được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên số thu vượt của từng khoản thuế do Thủ tướng Chính phủ quy định hàng năm.

6.5. Bộ Tài chính trích ngân sách trung ương năm sau thưởng thu vượt dự toán cho các tỉnh. Các địa phương không được tự trích thưởng dưới mọi hình thức.

6.6. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thưởng cho ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

6.7. Số thưởng vượt thu trên đây được sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng kinh tế và xã hội, được hạch toán và quyết toán vào ngân sách năm sau.

6.8. Ủy ban nhân dân các cấp quyết định việc sử dụng tiền thưởng cho từng công trình, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp.

7. Nguyên tắc cấp phát kinh phí của ngân sách nhà nước:

Căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước năm được giao và dự toán ngân sách quý; căn cứ vào yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chi, cơ quan tài chính tiến hành cấp phát kinh phí theo nguyên tắc cấp trực tiếp đến các đơn vị sử dụng ngân sách và thanh toán trực tiếp từ Kho bạc Nhà nước cho người hưởng lương, người cung cấp hàng hóa, dịch vụ và người nhận thầu.

Trong thời gian trước mắt, khi thời gian và điều kiện kỹ thuật chưa cho phép thực hiện đầy đủ nguyên tắc cấp phát trực tiếp trên đây, việc cấp phát kinh phí và thanh toán áp dụng theo các hình thức quy định cụ thể tại các điểm 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 phần IV Thông tư này.

8. Cấp phát bằng hạn mức kinh phí:

8.1. Đối tượng cấp phát theo hình thức hạn mức kinh phí là các khoản chi thường xuyên của các đơn vị dự toán của ngân sách nhà nước, bao gồm:

- Các cơ quan hành chính nhà nước;

- Các đơn vị sự nghiệp hoạt động dưới hình thức thu đủ, chi đủ hoặc gán thu - bù chi;

- Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và tổ chức xã hội nghề nghiệp thường xuyên được ngân sách nhà nước cấp kinh phí.

8.2. Quy trình cấp phát như sau:

8.2.1. Căn cứ vào dự toán điều hành ngân sách quý, cơ quan tài chính thông báo hạn mức chi cho các đơn vị sử dụng ngân sách đồng gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để làm cơ sở kiểm soát và thanh toán, chi trả.

Trường hợp cơ quan tài chính chưa thực hiện được việc thông báo hạn mức chi trực tiếp đến đơn vị sử dụng ngân sách, cơ quan tài chính có thể thông báo cho các cơ quan quản lý cấp trên và ủy quyền cho các cơ quan quản lý cấp trên phân phối cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc. Việc phân phối phải bảo đảm nguyên tắc tổng số hạn mức và chi tiết từng mục trong từng tháng của tất cả các đơn vị phải phù hợp với thông báo hạn mức chi ngân sách quý của cơ quan tài chính. Nếu cơ quan quản lý cấp trên có nhiều cấp thì việc ủy quyền có thể được tiếp tục từ cấp trên xuống cấp dưới theo đúng nguyên tắc nêu trên. Bản phân phối hạn mức của cơ quan quản lý cấp trên phải gửi cơ quan tài chính để theo dõi và đồng gửi cơ quan Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để làm cơ sở kiểm soát, thanh toán, chi trả.

8.2.2. Hạn mức chi ngân sách quý (có chia ra tháng) được phân phối là hạn mức cao nhất mà đơn vị sử dụng ngân sách được chi trong quý đó. Hạn mức chi quý (có chia ra tháng) được thông báo chi tiết theo các mục chi của ngân sách, cụ thể như sau:

+ Tiền lương.

+ Tiền công.

+ Phụ cấp lương.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

+ Học bổng học sinh, sinh viên.
+ Tiền thưởng.
+ Phúc lợi tập thể.
+ Các khoản đóng góp.
+ Chi cho cán bộ xã.
+ Các khoản thanh toán cho cá nhân.
+ Thanh toán dịch vụ công cộng.
+ Vật tư văn phòng.
+ Thông tin tuyên truyền liên lạc.
+ Hội nghị.
+ Công tác phí.
+ Chi phí thuê mướn.
+ Chi đoàn ra.
+ Chi đoàn vào.
+ Sửa chữa thường xuyên tài sản cố định.
+ Sửa chữa lớn tài sản cố định.
+ Chi phí nghiệp vụ chuyên môn.
+ Mua sắm tài sản vô hình.
+ Mua sắm tài sản cố định.
+ Chi khác.

Trong thời gian trước mắt, nếu cơ quan tài chính chưa có khả năng phân phối hạn mức đủ các mục chi kể trên thì tùy từng thời gian và điều kiện cụ thể Bộ Tài chính thông báo đến một số mục chi chủ yếu theo hướng dẫn hàng năm, các mục còn lại được thông báo vào mục "chi khác". Cơ quan chủ quản phân phối và thông báo xuống cấp dưới chi tiết hơn song không được làm thay đổi tổng mức và từng mục chi đã được cơ quan tài chính thông báo.

8.2.3. Căn cứ vào hạn mức được cơ quan tài chính hoặc cơ quan chủ quản phân phối và theo yêu cầu nhiệm vụ chi, thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách ra lệnh chuẩn chi kèm theo hồ sơ thanh toán gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

8.2.4. Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch căn cứ vào hạn mức chi được cơ quan tài chính hoặc cơ quan quản lý cấp trên phân phối cho đơn vị, kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ thanh toán, các điều kiện quy định tại Điều 48 Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ và lệnh chuẩn chi của thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện việc thanh toán, chi trả.

8.2.5. Hạn mức chi tháng nào chỉ được sử dụng trong tháng đó, nếu sử dụng chưa hết được chuyển sang tháng sau (quý sau) nhưng đến ngày 31 tháng 12 hạn mức chi không hết thì xóa bỏ. Hạn mức chi thuộc mục chi nào chỉ được cấp phát, thanh toán cho mục chi đó, không được sử dụng hạn mức chi thuộc mục chi này cấp phát,thanh toán cho mục chi khác. Trường hợp cần điều chỉnh giữa các mục chi trong phạm vi hạn mức kinh phí được thông báo hoặc phân phối thì được xử lý như sau:

+ Trường hợp 1: nếu mục cần điều chỉnh nằm trong các mục do cơ quan tài chính thông báo hoặc cơ quan chủ quản phân phối thì đơn vị sử dụng ngân sách lập giấy đề nghị điều chỉnh gửi cơ quan chủ quản (cơ quan phân phối hạn mức) hoặc cơ quan tài chính (nếu cơ quan này thông báo hạn mức kinh phí trực tiếp). Căn cứ vào đề nghị của đơn vị, cơ quan chủ quản hoặc cơ quan tài chính lập chứng từ điều chỉnh (ghi đen mục điều chỉnh tăng, ghi đỏ mục điều chỉnh giảm).

+ Trường hợp 2: nếu mục cần điều chỉnh không nằm trong các mục do cơ quan tài chính thông báo hoặc cơ quan chủ quản phân phối thì đơn vị sử dụng ngân sách lập giấy đề nghị điều chỉnh gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để ghi đen mục điều chỉnh tăng, ghi đỏ mục điều chỉnh giảm. Đồng thời báo cáo về cơ quan chủ quản và cơ quan tài chính đồng cấp.

Trường hợp việc điều chỉnh phân phối hạn mức của cơ quan chủ quản làm thay đổi thông báo hạn mức của cơ quan tài chính cho cơ quan chủ quản thì cơ quan chủ quản phải đề nghị cơ quan tài chính lập thông báo điều chỉnh.

8.2.6. Khi rút hạn mức để chi tiêu, có thể rút từ mục "chi khác" để chi cho mục ngoài các mục chủ yếu, nhưng phải hạch toán và quyết toán đúng mục chi, tiểu mục chi của Mục lục ngân sách nhà nước.

8.2.7. Trường hợp chưa có đủ điều kiện thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí trực tiếp qua Kho bạc cho đơn vị sử dụng ngân sách ở tất cả các khoản chi thì được phép cấp tạm ứng đối với một số khoản chi. Sau khi hoàn thành công việc và có đủ chứng từ thanh toán thì chuyển từ tạm ứng sang cấp phát.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Căn cứ vào điều kiện cụ thể ở từng địa phương, Kho bạc Nhà nước Trung ương hướng dẫn Kho bạc Nhà nước ở địa phương phối hợp với cơ quan tài chính đồng cấp quy định cụ thể các khoản được phép cấp tạm ứng theo nguyên tắc nêu trên.

9. Cấp phát bằng hình thức lệnh chi tiền:

9.1. Đối tượng cấp phát theo hình thức lệnh chi tiền là các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, xã hội không có quan hệ thường xuyên với ngân sách, các khoản giao dịch của Chính phủ với các tổ chức và cá nhân nước ngoài; các khoản bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới và một số khoản chi đặc biệt khác theo quyết định của thủ trưởng cơ quan tài chính.

9.2. Quy trình cấp phát như sau:

9.2.1. Căn cứ vào dự toán ngân sách quý và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chi, cơ quan tài chính xem xét, kiểm tra từng yêu cầu chi và nếu bảo đảm đủ các điều kiện thanh toán quy định tại Điều 48 Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ thì ra lệnh chi trả cho tổ chức, cá nhân được hưởng ngân sách.

9.2.2. Kho bạc Nhà nước thực hiện xuất quỹ ngân sách, chuyển tiền vào tài khoản của tổ chức, cá nhân được hưởng ngân sách.

10. Quy định cụ thể về cấp phát một số khoản chi có tính chất đặc thù:

10.1. Chi cho vay của ngân sách nhà nước:

- Đối với các khoản chi cho vay của ngân sách nhà nước, cơ quan tài chính chuyển nguồn vốn cho cơ quan được giao nhiệm vụ cho vay hoặc chuyển tiền theo hợp đồng cho tổ chức được vay trong trường hợp cho vay trực tiếp.

- Cơ quan được giao nhiệm vụ cho vay hoặc cơ quan tài chính trong trường hợp cho vay trực tiếp có trách nhiệm quản lý, cho vay, thu hồi nợ gốc, lãi nộp vào ngân sách nhà nước và quyết toán theo chế độ quy định.

10.2. Chi trả nợ vay của ngân sách nhà nước:

10.2.1. Trả nợ nước ngoài: căn cứ dự toán chi trả nợ quý và yêu cầu thanh toán, cơ quan tài chính ra lệnh chi ngân sách phù hợp với hình thức thanh toán (chi trả bằng tiền hoặc chi trả bằng hàng hóa).

10.2.2. Trả nợ trong nước:

- Đối với các khoản nợ về tín phiếu, trái phiếu Chính phủ do Kho bạc Nhà nước phát hành: căn cứ vào dự toán trả nợ quý và yêu cầu thanh toán, Kho bạc Nhà nước thanh toán cho người mua tín phiếu, trái phiếu và thanh toán, quyết toán với ngân sách nhà nước.

Đối với thanh toán tín phiếu, trái phiếu kho bạc phát hành qua ngân hàng, đến kỳ hạn thanh toán, ngân sách làm lệnh chi trả trực tiếp cho ngân hàng.

- Đối với các khoản chi trả nợ trong nước khác: Kho bạc Nhà nước thực hiện thanh toán theo lệnh chi của cơ quan tài chính.

10.3. Đối với chi sự nghiệp kinh tế:

Cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước thực hiện cấp phát, thanh toán theo quy trình cấp phát hạn mức kinh phí quy định tại Điểm 8 Phần IV Thông tư này, trừ một số khoản kinh phí sự nghiệp kinh tế có tính chất đặc thù Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn riêng.

10.4. Đối với các khoản chi cho các chương trình mục tiêu quốc gia:

- Đối với các khoản chi đã giao cho các đơn vị trực tiếp thực hiện thì cấp phát theo quy trình nêu tại Điểm 8 Phần IV Thông tư này.

- Đối với các khoản chi ủy quyền thì cơ quan tài chính cấp trên chuyển kinh phí ủy quyền cho cơ quan tài chính cấp dưới để cấp phát theo quy trình quy định tại Điểm 14 Phần IV Thông tư này.

11. Cấp phát và cho vay vốn đầu tư xây dựng cơ bản:

Thực hiện theo quy trình quy định tại khoản 2 Điều 50 Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ, Bộ Tài chính sẽ có hướng dẫn cụ thể riêng.

12. Chi ngoại tệ:

12.1. Đối với các khoản chi bằng ngoại tệ, gồm:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

chi trả nợ nước ngoài; giao dịch của Chính phủ Việt Nam với Chính phủ các nước và các tổ chức quốc tế; mua sắm đặc biệt; đoàn ra, đoàn vào thuộc ngân sách trung ương; chi lưu học sinh; kinh phí của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Căn cứ vào lệnh chi bằng nội tệ có quy đổi ra ngoại tệ theo tỷ giá hạch toán do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định, Kho bạc Nhà nước trích quỹ ngoại tệ tập trung để chi trả; đồng thời hạch toán chi ngân sách nhà nước bằng đồng Việt Nam.

12.2. Đối với các khoản chi ngân sách phải thực hiện bằng ngoại tệ nhưng không được cấp ngoại tệ, ngân sách cấp phát bằng đồng Việt Nam để đơn vị mua ngoại tệ của ngân hàng.

13. Chi bằng hiện vật và ngày công lao động:

13.1. Đối với các khoản chi ngân sách nhà nước bằng hiện vật, căn cứ vào biên bản bàn giao hiện vật, giá hiện vật được duyệt, cơ quan tài chính quy đổi ra đồng Việt Nam để làm lệnh ghi thu, ghi chi ngân sách gửi Kho bạc Nhà nước để hạch toán thu, chi ngân sách nhà nước.

13.2. Đối với các khoản chi bằng ngày công lao động, căn cứ giá ngày công lao động được duyệt, cơ quan tài chính làm lệnh ghi thu, ghi chi gửi Kho bạc Nhà nước để hạch toán thu, chi ngân sách nhà nước.

14. Cấp phát kinh phí ủy quyền:

14.1. Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước cấp trên ủy quyền cho cơ quan quản lý nhà nước cấp dưới thực hiện nhiệm vụ thuộc chức năng của mình thì phải chuyển kinh phí từ ngân sách cấp trên cho cấp dưới để thực hiện nhiệm vụ đó. Hình thức chuyển kinh phí chủ yếu bằng hạn mức kinh phí. Đối với các khoản chi nhỏ, nội dung chi đã xác định rõ thì có thể chuyển kinh phí bằng hình thức lệnh chi tiền.

14.2. Quy trình cấp phát kinh phí ủy quyền bằng hạn mức thực hiện như sau:

14.2.1. Cơ quan tài chính cấp trên thông báo hạn mức kinh phí ủy quyền cho cơ quan tài chính cấp dưới (cơ quan nhận ủy quyền). Trong thông báo nêu rõ: tổng mức kinh phí ủy quyền, nội dung chi (theo Mục lục ngân sách nhà nước), đơn vị sử dụng kinh phí và các hướng dẫn cần thiết khác. Trường hợp cơ quan tài chính cấp trên chưa xác định rõ đủ các nội dung trên thì có thể chỉ thông báo tổng mức và một số nội dung, các nội dung còn lại ủy quyền cho cơ quan tài chính cấp dưới thực hiện.

14.2.2. Cơ quan tài chính cấp dưới mở tài khoản hạn mức nhận kinh phí ủy quyền của cơ quan tài chính cấp trên để sử dụng.

14.2.3. Trên cơ sở dự toán năm được giao về kinh phí ủy quyền; thông báo hạn mức của cơ quan tài chính cấp trên và tiến độ thực hiện nhiệm vụ chi; cơ quan tài chính nhận ủy quyền thực hiện phân phối hạn mức kinh phí ủy quyền cho các đơn vị sử dụng ngân sách theo quy trình cấp phát hạn mức quy định tại điểm 8 phần IV Thông tư này nếu là ủy quyền về kinh phí hành chính sự nghiệp và theo quy trình cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản nếu là ủy quyền về vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

14.3. Trong quá trình cấp phát, thanh toán kinh phí ủy quyền, cơ quan tài chính nhận ủy quyền và Kho bạc Nhà nước phải bảo đảm đáp ứng kinh phí kịp thời và đầy đủ; thực hiện kiểm soát chi nghiêm ngặt theo đúng các quy định về quản lý chi ngân sách nhà nước hiện hành.

15. Cấp phát cho các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp:

15.1. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội:

15.1.1. Các tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm cân đối kinh phí hoạt động theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 87/CP ngày 19 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ.

15.1.2. Sau khi được giao nhiệm vụ chi ngân sách, từng tổ chức chính trị - xã hội thực hiện phân bổ dự toán ngân sách (phần được ngân sách nhà nước cấp) chi tiết theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

15.1.3. Cơ quan tài chính thực hiện cấp phát kinh phí hàng quý cho các tổ chức chính trị - xã hội theo quy trình cấp phát hạn mức kinh phí quy định tại điểm 8 phần IV Thông tư này, trừ các

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

trường hợp đặc biệt thủ trưởng cơ quan tài chính quyết định cấp phát bằng lệnh chi tiền.

15.2. Đối với các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc đối tượng được Nhà nước tài trợ kinh phí theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ:

- Cấp phát theo hình thức hạn mức kinh phí như các tổ chức chính trị - xã hội nếu là tài trợ thường xuyên.

- Cấp phát theo hình thức lệnh chi tiền nếu được tài trợ đột xuất theo mục tiêu cụ thể.

16. Mở tài khoản để nhận kinh phí ngân sách nhà nước cấp:

16.1. Các đơn vị dự toán ngân sách phải mở tài khoản hạn mức tại Kho bạc Nhà nước.

16.2. Ngoài tài khoản hạn mức, các đơn vị dự toán ngân sách có thể được mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc để thực hiện các giao dịch cần thiết nhưng không được rút kinh phí hạn mức chuyển vào tài khoản tiền gửi, trừ trường hợp đặc biệt được thủ trưởng cơ quan tài chính đồng cấp cho phép. Nghiêm cấm việc chuyển các khoản tiền thuộc nguồn ngân sách nhà nước vào tài khoản tiền gửi tại ngân hàng.

16.3. Kho bạc Nhà nước Trung ương quy định cụ thể việc mở tài khoản cho các đơn vị.

17. Tăng, giảm thu, chi ngân sách:

Trong quá trình chấp hành ngân sách, nếu có sự thay đổi về nguồn thu và nhiệm vụ chi thực hiện như sau:

17.1. Số tăng thu hoặc tiết kiệm chi so dự toán được duyệt được sử dụng để giảm bội chi, tăng trả nợ hoặc bổ sung quỹ dự trữ tài chính, hoặc tăng chi một số khoản cần thiết khác, kể cả tăng chi cho ngân sách cấp dưới nhưng không được tăng chi về quỹ tiền lương, trừ trường hợp Nhà nước thay đổi chính sách về tiền lương hoặc các khoản trợ cấp, thưởng có tính chất tiền lương.

17.2. Nếu giảm thu so với dự toán được duyệt thì phải sắp xếp lại để giảm một số khoản chi tương ứng.

17.3. Khi phát sinh các công việc đột xuất như khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa và các nhu cầu chi cấp thiết chưa được bố trí hoặc bố trí chưa đủ trong dự toán được giao mà sau khi sắp xếp lại các khoản chi, cơ quan chủ quản đơn vị sử dụng ngân sách không xử lý được thì từng cấp phải chủ động sử dụng dự phòng cấp mình để xử lý. Nếu không còn dự phòng ngân sách thì phải sắp xếp lại chi để đáp ứng nhu cầu chi đột xuất.

18. Xử lý thiếu hụt tạm thời:

Khi xảy ra thiếu hụt ngân sách tạm thời do nguồn thu và các khoản vay trong kế hoạch tập trung chậm hoặc có nhiều nhu cầu phải chi trong cùng thời điểm dẫn đến mất cân đối tạm thời về quỹ ngân sách, các cấp ngân sách được phép xử lý như sau:

18.1. Ngân sách trung ương được vay quỹ dự trữ tài chính của Trung ương theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Nếu vẫn còn thiếu thì Bộ trưởng Bộ Tài chính thỏa thuận với Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tạm ứng vốn trong phạm vi 1.000 tỷ đồng, nếu mức tạm ứng trên 1.000 tỷ đồng thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

18.2. Ngân sách tỉnh được vay quỹ dự trữ của tỉnh theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp đã sử dụng hết quỹ dự trữ tài chính nhưng vẫn không đủ để chi trả các nhu cầu cấp thiết không thể trì hoãn thì được xem xét vay quỹ dự trữ tài chính của Trung ương.

18.3. Ngân sách huyện, ngân sách xã được vay quỹ dự trữ tài chính của tỉnh theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Việc xét cho vay đối với ngân sách xã, ngoài đề nghị của Ủy ban nhân dân xã còn phải căn cứ vào ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

18.4. Các khoản vay quỹ dự trữ tài chính phải được hoàn trả ngay trong năm ngân sách. Nếu đến thời hạn mà không trả thì bên cho vay có quyền yêu cầu Kho bạc trích tài khoản của bên vay để trả nợ.

19. Dự phòng ngân sách:

19.1. Việc sử dụng dự phòng ngân sách chỉ được thực hiện theo đúng các điều kiện, thẩm quyền và

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

trình tự quy định tại Điều 55 Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ.

19.2. Các khoản chi từ nguồn dự phòng phải có dự toán được cấp có thẩm quyền duyệt và chỉ được chi trong phạm vi nguồn thực có của ngân sách các cấp.

20. Quỹ dự trữ tài chính:

20.1. Việc trích lập và sử dụng quỹ dự trữ tài chính theo đúng quy định tại Điều 56 Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung.

20.2. Quỹ dự trữ tài chính chỉ được hình thành bằng đồng Việt Nam hoặc bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi.

20.3. Quỹ dự trữ tài chính được quản lý tại Kho bạc Nhà nước và được Kho bạc Nhà nước trả lại phần lãi tiền gửi quỹ dự trữ tài chính mà Ngân hàng Nhà nước trả cho Kho bạc Nhà nước, số lãi này được bổ sung vào quỹ.

20.4. Hết năm ngân sách, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lập báo cáo gửi Hội đồng nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính về tình hình thu, chi quỹ dự trữ tài chính của tỉnh.

21. Quản lý quỹ ngân sách nhà nước:

- Quỹ ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản tiền của Nhà nước, kể cả tiền vay, có trên tài khoản của ngân sách nhà nước các cấp. Quản lý quỹ ngân sách nhà nước là trách nhiệm của cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước các cấp.

- Căn cứ vào nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm được giao và dự toán ngân sách quý, cơ quan tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước xây dựng định mức tồn quỹ ngân sách nhà nước hàng quý để bảo đảm thanh toán, chi trả các khoản chi ngân sách nhà nước.

- Khi tồn quỹ ngân sách xuống thấp, Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm thông báo ngay cho cơ quan tài chính đồng cấp để giải quyết theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, được phép tạm vay quỹ dự trữ tài chính để bảo đảm chi trả các khoản chi. Khi tập trung được nguồn thu phải hoàn trả quỹ dự trữ tài chính theo chế độ quy định.

V- KẾ TOÁN VÀ QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Đối tượng thực hiện kế toán ngân sách nhà nước:

1.1. Đơn vị dự toán các cấp:

- Đơn vị dự toán cấp I là đơn vị trực tiếp nhận dự toán ngân sách năm do các cấp chính quyền giao, phân bổ dự toán ngân sách cho đơn vị cấp dưới; chịu trách nhiệm trước Nhà nước về việc tổ chức, thực hiện công tác kế toán và quyết toán ngân sách của cấp mình và công tác kế toán và quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc.

- Đơn vị dự toán cấp II là đơn vị nhận dự toán ngân sách của đơn vị dự toán cấp I và phân bổ dự toán ngân sách cho đơn vị dự toán cấp III, tổ chức thực hiện công tác kế toán và quyết toán ngân sách của cấp mình và công tác kế toán và quyết toán của các đơn vị dự toán cấp dưới.

- Đơn vị dự toán cấp III là đơn vị trực tiếp sử dụng vốn ngân sách, nhận dự toán ngân sách của đơn vị dự toán cấp II hoặc cấp I (nếu không có cấp II) có trách nhiệm tổ chức, thực hiện công tác kế toán và quyết toán ngân sách của đơn vị mình và đơn vị dự toán cấp dưới (nếu có).

- Đơn vị dự toán cấp dưới của cấp III được nhận kinh phí để thực hiện phần công việc cụ thể, khi chi tiêu phải thực hiện công tác kế toán và quyết toán với đơn vị dự toán cấp trên như quy định đối với đơn vị dự toán cấp III với cấp II và cấp II với cấp I.

1.2. Cơ quan tài chính các cấp:

- Cơ quan tài chính các cấp ở địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán ngân sách thuộc phạm vi quản lý, lập quyết toán thu, chi ngân sách cấp mình, tổng hợp báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương.

- Bộ Tài chính có trách nhiệm chỉ đạo về mặt nghiệp vụ đối với công tác kế toán và quyết toán ngân sách nhà nước, lập báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách trung ương và tổng hợp lập tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

1.3. Cơ quan Kho bạc Nhà nước:

Cơ quan Kho bạc Nhà nước các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán và lập báo cáo kế toán xuất, nhập quỹ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định.

1.4. Cơ quan thu:

Cơ quan thu có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán thu ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý; lập báo cáo thu ngân sách nhà nước theo chế độ quy định.

2. Tổ chức bộ máy kế toán ngân sách:

2.1. Đơn vị dự toán và các cấp chính quyền phải tổ chức bộ máy kế toán ngân sách. Những cán bộ làm công tác kế toán phải được bố trí theo đúng chức danh tiêu chuẩn quy định của Nhà nước và được bảo đảm quyền độc lập về chuyên môn nghiệp vụ quy định trong chế độ kế toán hiện hành.

2.2. Khi thay đổi cán bộ kế toán phải thực hiện bàn giao giữa cán bộ kế toán cũ với cán bộ kế toán mới, cán bộ kế toán mới phải chịu trách nhiệm về công việc của mình kể từ ngày nhận bàn giao, cán bộ kế toán cũ vẫn phải chịu trách nhiệm về công việc của mình đã làm kể từ ngày bàn giao trở về trước.

2.3. Khi giải thể, sáp nhập hoặc chia tách đơn vị kế toán, thủ trưởng và kế toán trưởng hoặc người phụ trách công tác kế toán của đơn vị cũ phải hoàn thành việc quyết toán của đơn vị cũ đến thời điểm giải thể, sáp nhập hoặc chia tách; tổ chức bàn giao và có biên bản bàn giao với sự chứng kiến của thủ trưởng đơn vị cũ và mới trước khi chuyển đi nhận công tác khác.

3. Kế toán và quyết toán ngân sách nhà nước:

Kế toán và quyết toán ngân sách nhà nước phải thực hiện thống nhất theo những quy định sau:

3.1. Chứng từ thu và chi ngân sách nhà nước.

3.2. Hệ thống tài khoản, sổ sách, mẫu biểu báo cáo kế toán ngân sách nhà nước.

3.3. Mục lục ngân sách nhà nước.

3.4. Niên độ kế toán tính theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12.

3.5. Kỳ kế toán quy định là tháng, quý và năm.

- Tháng tính từ ngày 01 đến hết ngày cuối cùng của tháng.

- Quý tính từ ngày 01 tháng đầu quý đến hết ngày cuối cùng của quý.

- Năm tính từ ngày ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12.

4. Khóa sổ kế toán ngân sách nhà nước:

Hết kỳ kế toán (tháng, quý, năm) các đơn vị dự toán và ngân sách các cấp chính quyền phải thực hiện công tác khóa sổ kế toán. Riêng công tác khóa sổ cuối năm thực hiện như sau:

4.1. Đối với đơn vị dự toán các cấp:

- Thực hiện rà soát, đối chiếu các khoản phải thu, đã thu và làm thủ tục nộp hết vào ngân sách nhà nước. Nghiêm cấm các đơn vị giữ lại nguồn thu của ngân sách nhà nước; trường hợp số thu phát sinh nhưng chưa kịp làm thủ tục nộp vào năm ngân sách hiện hành mà chuyển nộp vào ngân sách năm sau thì hạch toán và quyết toán vào thu ngân sách năm sau.

- Theo dõi chặt chẽ số dư hạn mức kinh phí, số dư tài khoản tiền gửi của đơn vị tại Kho bạc Nhà nước và tồn quỹ tiền mặt tại đơn vị để chủ động chi tiêu trong những ngày cuối năm.

- Các khoản chi ngân sách được bố trí trong dự toán ngân sách năm nào, chỉ được cấp phát kinh phí để thực hiện trong niên độ ngân sách năm đó. Tất cả các khoản chi ngân sách thuộc dự toán năm trước chưa thực hiện không được chuyển sang năm sau cấp phát tiếp; trường hợp đặc biệt được Bộ trưởng Bộ Tài chính (đối với các khoản chi của ngân sách trung ương) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân (đối với các khoản chi của các cấp chính quyền địa phương) quyết định cho cấp phát tiếp thì kế toán lập chứng từ chi ngân sách để hạch toán, quyết toán như sau:

+ Nếu được quyết định chi vào ngân sách năm

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

trước, thì dùng tồn quỹ năm trước để xử lý và hạch toán quyết toán vào chi ngân sách năm trước (trong thời gian chỉnh lý quyết toán). Những khoản được chi tiếp của đơn vị dự toán thì đơn vị quyết toán bổ sung phần kinh phí được cấp tiếp vào báo cáo quyết toán năm trước.

+ Nếu được quyết định chi vào ngân sách năm sau thì được bố trí vào dự toán và quyết toán vào ngân sách năm sau.

- Các khoản nợ, vay và tạm ứng của các đơn vị dự toán phải tiến hành thanh toán dứt điểm trước khi khóa sổ kế toán cuối năm. Trường hợp đặc biệt, nếu được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép chuyển sang năm sau thì được chuyển nợ, vay và tạm ứng của niên độ kế toán năm trước sang nợ, vay và tạm ứng niên độ kế toán năm sau.

- Các khoản tạm thu, tạm giữ phải được xem xét cụ thể và xử lý như sau:

+ Nếu đã có quyết định của cấp có thẩm quyền đồng ý hoàn trả cho các đối tượng bị tạm thu, tạm giữ hoặc phải nộp vào ngân sách nhà nước mà đơn vị chưa trả cho các đối tượng hoặc chưa nộp ngân sách nhà nước phải làm thủ tục trả cho các đối tượng hoặc nộp vào ngân sách nhà nước trong năm ngân sách hiện hành.

+ Nếu chưa có quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền thì phải chuyển vào các tài khoản tạm giữ theo hướng dẫn tại các văn bản hiện hành. Nghiêm cấm các đơn vị tự ý giữ lại các khoản tạm thu, tạm giữ ở đơn vị với bất cứ lý do gì.

- Cuối năm các đơn vị dự toán phải tổ chức công tác kiểm kê theo chế độ kế toán Nhà nước; căn cứ vào các biên bản kiểm kê, kế toán đơn vị chủ động xử lý như sau:

+ Đối với các loại hàng hóa, vật tư tồn kho quyết toán vào chi ngân sách năm trước, nếu còn sử dụng tiếp cho năm sau thì đơn vị phải tổ chức theo dõi sử dụng chặt chẽ và có báo cáo riêng; nếu không sử dụng thì đơn vị phải thành lập hội đồng thanh lý để bán và nộp tiền thu được vào ngân sách nhà nước. Cuối năm đơn vị phải lập báo cáo chi tiết các loại hàng hóa vật tư tồn kho và các kiến nghị xử lý cụ thể gửi cơ quan tài chính đồng cấp để cơ quan tài chính đồng cấp xem xét và quyết định.

+ Tồn quỹ tiền mặt của đơn vị dự toán đến ngày 31 tháng 12 thuộc ngân sách nhà nước phải nộp giảm cấp phát ngân sách năm hiện hành, trừ các khoản phải chi theo chế độ nhưng chưa chi (tiền lương, phụ cấp lương, các khoản trợ cấp cho các đối tượng theo chế độ và học bổng học sinh, sinh viên). Để bảo đảm đơn vị dự toán có tiền mặt chi tiếp trong những ngày đầu năm, đơn vị dự toán phải làm thủ tục với Kho bạc Nhà nước xin tạm ứng tiền mặt thuộc nguồn kinh phí năm sau.

- Trường hợp những đơn vị được phép mở tài khoản tiền gửi, đến cuối ngày 31 tháng 12 nếu có số dư tài khoản tiền gửi nguồn gốc từ ngân sách, đơn vị phải làm công văn xin chuyển số dư tài khoản tiền gửi, kèm bản giải trình chi tiết các khoản kinh phí còn dư trên tài khoản (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước), gửi cơ quan tài chính xét chuyển.

- Đơn vị dự toán thuộc cấp nào do cơ quan tài chính cấp đó xét chuyển. Riêng đơn vị dự toán thuộc ngân sách trung ương quy định như sau:

+ Bộ Tài chính xét chuyển số dư tài khoản tiền gửi cho đơn vị dự toán thuộc ngân sách trung ương đóng trên địa bàn thành phố Hà Nội và các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

+ Bộ Tài chính ủy quyền cho Sở Tài chính Vật giá các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xét chuyển số dư tài khoản tiền gửi của các đơn vị dự toán trung ương đóng trên địa bàn các tỉnh, thành phố (trừ các đơn vị trung ương đóng trên địa bàn thành phố Hà Nội).

Kho bạc Nhà nước không được cho chuyển số dư tài khoản tiền gửi nếu không có ý kiến của cơ quan Tài chính.

- Thời gian xét chuyển số dư tài khoản tiền gửi cho các đơn vị bắt đầu từ ngày 02 tháng 01 đến hết giờ làm việc của ngày 10 tháng 01 năm sau. Nếu quá thời hạn trên Kho bạc Nhà nước chuyển số dư tài khoản tiền gửi của đơn vị nộp giảm cấp phát ngân sách nhà nước (đối với khoản kinh phí

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

của ngân sách nhà nước cấp phát) hoặc nộp ngân sách nhà nước (đối với khoản kinh phí không thuộc nguồn gốc của ngân sách nhà nước cấp).

4.2. Đối với cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước các cấp:

- Thời hạn cuối cùng cấp phát ngân sách trung ương của năm ngân sách hiện hành quy định như sau:

+ Trước cuối giờ làm việc ngày 25 tháng 12 đối với các đơn vị trung ương đóng trên địa bàn các tỉnh, thành phố và ngân sách địa phương các tỉnh, thành phố (trừ thành phố Hà Nội).

+ Trước cuối giờ làm việc ngày 28 tháng 12 đối với đơn vị dự toán trung ương đóng trên địa bàn thành phố Hà Nội và ngân sách địa phương thành phố Hà Nội.

+ Trước cuối giờ làm việc ngày 30 tháng 12 đối với các đơn vị được ngân sách trung ương cấp trực tiếp.

- Thời hạn cuối cùng quy định cấp phát kinh phí ngân sách các cấp chính quyền địa phương do cơ quan Tài chính địa phương quy định và phải bảo đảm kinh phí cấp ra cho đơn vị và ngân sách cấp dưới kịp chi tiêu trước cuối giờ làm việc của ngày 31 tháng 12.

- Cơ quan Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước đồng cấp làm tốt các việc dưới đây:

+ Rà soát lại tất cả các khoản thu đã thực nộp ngân sách nhà nước từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 bảo đảm các khoản thu được hạch toán đầy đủ, chính xác, đúng Mục lục ngân sách nhà nước.

+ Kiểm tra việc thực hiện phân chia tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn cho ngân sách các cấp theo đúng chế độ phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ các khoản chi tiêu của đơn vị dự toán trong những ngày cuối năm.

+ Cho thanh toán dứt điểm các khoản nợ, vay và tạm ứng, tạm thu, tạm giữ, các khoản chưa thanh toán được phải có quyết định của cấp có thẩm quyền và xử lý như quy định tại Điểm 4.1 Phần V Thông tư này.

+ Tiến hành đối chiếu số liệu với các đơn vị dự toán trực thuộc và với Kho bạc Nhà nước đồng cấp bảo đảm số thu nộp vào ngân sách nhà nước và số chi ra của ngân sách cho các đơn vị dự toán khớp đúng cả tổng số và chi tiết.

+ Thực hiện việc xác nhận và xét chuyển số dư tài khoản tiền gửi cuối ngày 31 tháng 12 cho các đơn vị dự toán.

5. Thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách:

Thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách là thời gian quy định cho kế toán ngân sách các cấp chính quyền để xử lý các việc sau đây:

5.1. Hạch toán tiếp các khoản thu, chi ngân sách nhà nước phát sinh từ ngày 31 tháng 12 trở về trước nhưng chứng từ còn đi trên đường;

5.2. Hạch toán tiếp các khoản chi ngân sách thuộc nhiệm vụ chi của năm trước nếu được cấp có thẩm quyền quyết định cho chi tiếp vào niên độ ngân sách năm trước;

5.3. Đối chiếu và điều chỉnh những sai sót trong quá trình hạch toán kế toán;

5.4. Thời gian chỉnh lý quyết toán quy định như sau:

- Hết ngày 31 tháng 1 năm sau đối với ngân sách cấp xã.

- Hết ngày 28 tháng 2 năm sau đối với ngân sách cấp huyện.

- Hết ngày 31 tháng 3 năm sau đối với ngân sách cấp tỉnh.

- Hết ngày 31 tháng 5 năm sau đối với ngân sách trung ương.

6. Báo cáo kế toán thu, chi ngân sách nhà nước:

6.1. Các đơn vị dự toán các cấp phải báo cáo kế

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

toán theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và theo các thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Báo cáo tháng của đơn vị dự toán cấp I lập gửi cơ quan tài chính đồng cấp chậm nhất là ngày 10 tháng sau phải có báo cáo của tháng trước. Bộ Tài chính ủy quyền cho đơn vị dự toán cấp I quy định thời gian gửi báo cáo tháng của đơn vị dự toán trực thuộc nhưng phải bảo đảm thời gian lập báo cáo tháng của đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính theo quy định nói trên.

6.2. Cơ quan Kho bạc Nhà nước tổ chức hạch toán và kế toán xuất, nhập quỹ ngân sách nhà nước theo chế độ kế toán Kho bạc Nhà nước; bảo đảm hạch toán đúng niên độ ngân sách, cấp ngân sách và Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

- Hàng ngày lập báo cáo xuất, nhập quỹ ngân sách nhà nước và ngân sách các cấp theo mẫu biểu quy định của Bộ Tài chính gửi Ủy ban nhân dân, cơ quan tài chính, cơ quan thu đồng cấp và gửi Kho bạc Nhà nước cấp trên. Kho bạc Nhà nước trung ương tổng hợp, lập báo cáo ngày để báo cáo Bộ Tài chính.

- Hàng tháng các đơn vị Kho bạc Nhà nước phải lập báo cáo thu, chi ngân sách nhà nước theo mẫu biểu quy định và theo Mục lục ngân sách nhà nước gửi Ủy ban nhân dân, cơ quan tài chính, cơ quan thu cùng cấp và gửi Kho bạc Nhà nước cấp trên. Kho bạc Nhà nước trung ương tổng hợp lập báo cáo thu, chi ngân sách tháng báo cáo Bộ Tài chính.

+ Kho bạc Nhà nước huyện lập gửi Ủy ban nhân dân xã, Ban Tài chính xã trước ngày 03 tháng sau (đối với ngân sách cấp xã); gửi Ủy ban nhân dân huyện, Chi cục Thuế và gửi Kho bạc Nhà nước tỉnh trước ngày 07 tháng sau (đối với ngân sách cấp huyện).

+ Kho bạc Nhà nước tỉnh lập gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính - Vật giá, Cục Thuế và gửi Kho bạc Nhà nước trung ương trước ngày 10 tháng sau.

+ Kho bạc Nhà nước trung ương tổng hợp lập báo cáo ngân sách trung ương và ngân sách các cấp gửi Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng sau.

6.3. Cơ quan tài chính các cấp phải tổ chức hạch toán kế toán và báo cáo kế toán các khoản thu, chi ngân sách nhà nước theo chế độ kế toán ngân sách nhà nước hiện hành. Hàng tháng, lập báo cáo thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương theo mẫu biểu quy định của Bộ Tài chính gửi Ủy ban nhân dân và gửi cơ quan tài chính cấp trên.

+ Ban Tài chính xã lập gửi Ủy ban nhân dân xã và Phòng Tài chính huyện chậm nhất là ngày 05 tháng sau.

+ Phòng Tài chính huyện lập gửi Ủy ban nhân dân huyện và Sở Tài chính - Vật giá tỉnh chậm nhất là ngày 10 tháng sau.

+ Sở Tài chính - Vật giá tỉnh lập gửi Ủy ban nhân dân và Bộ Tài chính chậm nhất là ngày 15 tháng sau.

7. Quyết toán ngân sách nhà nước:

7.1. Nguyên tắc lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước:

- Số liệu trong báo cáo quyết toán phải chính xác, trung thực. Nội dung báo cáo quyết toán ngân sách phải theo đúng các nội dung ghi trong dự toán được duyệt và phải báo cáo quyết toán chi tiết theo Mục lục ngân sách nhà nước (Chương - Loại - Khoản - Nhóm - Tiểu nhóm - Mục - Tiểu mục).

- Báo cáo quyết toán năm của đơn vị dự toán cấp dưới gửi đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính đồng cấp phải gửi kèm các báo cáo sau đây:

+ Bảng cân đối tài khoản cuối ngày 31 tháng 12.

+ Báo cáo thuyết minh quyết toán năm (phần giải trình số liệu trong báo cáo thuyết minh quyết toán phải thống nhất với số liệu trên mẫu báo cáo quyết toán); thuyết minh quyết toán phải giải trình rõ nguyên nhân đạt, không đạt hoặc vượt dự toán được giao theo từng chỉ tiêu và những kiến nghị nếu có.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Báo cáo quyết toán năm, trước khi gửi các cấp có thẩm quyền để xét duyệt hoặc tổng hợp phải có xác nhận của Kho bạc Nhà nước đồng cấp.

- Báo cáo quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán và của các cấp chính quyền không được quyết toán chi lớn hơn thu.

- Cấp dưới không được quyết toán các khoản kinh phí ủy quyền của ngân sách cấp trên vào báo cáo quyết toán ngân sách cấp mình.

7.2. Trình tự lập, gửi, xét duyệt báo cáo thu, chi ngân sách nhà nước năm đối với đơn vị dự toán quy định như sau:

Sau khi thực hiện xong công tác khóa sổ cuối ngày 31 tháng 12, số liệu trên sổ sách kế toán của đơn vị phải bảo đảm cân đối và khớp đúng với số liệu của cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước cả về tổng số và chi tiết; khi đó đơn vị mới được tiến hành lập báo cáo quyết toán năm.

- Ngoài mẫu biểu báo cáo quyết toán năm theo quy định của Bộ Tài chính, đơn vị còn phải gửi kèm báo cáo giải trình chi tiết các loại hàng hóa, vật tư tồn kho, các khoản nợ, vay và tạm ứng, tạm thu, tạm giữ, tồn quỹ tiền mặt, số dư tài khoản tiền gửi của đơn vị dự toán đã được xử lý theo quy định tại điểm 4.1 phần V của Thông tư này để cơ quan chủ quản cấp trên và cơ quan tài chính đồng cấp xem xét trước khi ra thông báo duyệt quyết toán năm cho đơn vị.

- Đơn vị dự toán cấp dưới lập báo cáo quyết toán ngân sách năm gửi đơn vị dự toán cấp trên; trong thời gian tối đa 20 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán, đơn vị dự toán cấp trên có trách nhiệm xét duyệt quyết toán và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán cho đơn vị dự toán cấp dưới. Sau 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo xét duyệt quyết toán của đơn vị dự toán cấp trên, đơn vị dự toán cấp dưới không có ý kiến gì khác thì coi như đã chấp nhận để thi hành.

- Đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm tổng hợp và lập báo cáo quyết toán năm (gồm báo cáo quyết toán của đơn vị mình và báo cáo quyết toán của đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc), gửi cơ quan tài chính đồng cấp. Cơ quan tài chính có trách nhiệm xét duyệt quyết toán năm và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán năm cho các đơn vị dự toán cấp I trực thuộc cấp mình quản lý, trong thời gian tối đa 10 ngày (đối với cấp huyện); 20 ngày (đối với cấp tỉnh) và 30 ngày (đối với cấp trung ương) kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán. Sau 10 ngày kể từ khi đơn vị dự toán cấp I nhận được thông báo duyệt quyết toán năm của cơ quan tài chính, đơn vị dự toán cấp I không có ý kiến gì khác thì coi như đã chấp nhận để thi hành.

- Trường hợp đơn vị dự toán cấp I có ý kiến không thống nhất với thông báo duyệt quyết toán của cơ quan tài chính thì phải trình Ủy ban nhân dân đồng cấp (nếu là đơn vị dự toán thuộc cấp chính quyền địa phương) hoặc trình Chính phủ (nếu là đơn vị dự toán thuộc trung ương) để xem xét và quyết định. Trong khi chờ ý kiến quyết định của Ủy ban nhân dân đồng cấp và Chính phủ thì mọi quyết định của cơ quan tài chính vẫn được thi hành.

- Đối với các công trình xây dựng cơ bản phải thực hiện công tác kế toán, lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo chế độ kế toán và quyết toán vốn đầu tư.

- Trong quá trình xét duyệt quyết toán các đơn vị dự toán trực thuộc của cấp I; cơ quan tài chính đồng cấp có quyền tham gia xét duyệt quyết toán năm đối với đơn vị dự toán trực thuộc cấp I (nếu thấy cần thiết). Cơ quan dự toán cấp I và cơ quan tài chính đồng cấp có quyền xuất toán, thu hồi các khoản chi không đúng chế độ và không nằm trong dự toán được duyệt đồng thời ra lệnh nộp ngay các khoản phải nộp vào ngân sách nhà nước theo chế độ quy định.

7.3. Trình tự lập, phê chuẩn và gửi báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm của ngân sách các cấp chính quyền quy định như sau:

- Mẫu biểu báo cáo quyết toán năm của ngân sách cấp dưới lập gửi ngân sách cấp trên theo hệ

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

thống mẫu biểu quyết toán quy định tại phụ lục số 8 kèm theo Thông tư này.

- Ban Tài chính xã có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách hàng năm của xã trình Ủy ban nhân dân xã xem xét để gửi phòng Tài chính huyện; đồng thời Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn. Trường hợp báo cáo quyết toán năm của xã do Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn có thay đổi so với báo cáo quyết toán năm do Ủy ban nhân dân xã đã gửi Phòng Tài chính huyện, thì Ủy ban nhân dân xã phải báo cáo bổ sung, điều chỉnh gửi Phòng Tài chính huyện. Sau khi Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn, báo cáo quyết toán được lập thành 04 bản:

+ 01 bản gửi Hội đồng nhân dân xã;

+ 01 bản gửi Ủy ban nhân dân xã;

+ 01 bản gửi Phòng Tài chính huyện (nếu có bổ sung và điều chỉnh);

+ 01 bản lưu tại Ban Tài chính xã.

- Phòng Tài chính huyện có trách nhiệm thẩm tra báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách xã; lập báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách cấp huyện; tổng hợp báo cáo thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện; quyết toán thu, chi ngân sách huyện (gồm thu, chi ngân sách cấp huyện và thu, chi ngân sách xã) trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét để gửi Sở Tài chính - Vật giá; đồng thời Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn. Trường hợp báo cáo quyết toán năm của huyện do Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn có thay đổi so với báo cáo quyết toán năm do Ủy ban nhân dân huyện đã gửi Sở Tài chính - Vật giá thì Ủy ban nhân dân huyện phải báo cáo bổ sung, điều chỉnh gửi Sở Tài chính - Vật giá. Sau khi Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn, báo cáo quyết toán năm được lập thành 04 bản:

+ 01 bản gửi Hội đồng nhân dân huyện;

+ 01 bản gửi Ủy ban nhân dân huyện;

+ 01 bản gửi Sở Tài chính - Vật giá (nếu có bổ sung và điều chỉnh);

+ 01 bản lưu tại Phòng Tài chính huyện.

- Sở Tài chính - Vật giá có trách nhiệm thẩm tra báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách huyện; lập báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách của cấp tỉnh; tổng hợp báo cáo thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh và báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách tỉnh (bao gồm: thu, chi ngân sách cấp tỉnh, thu, chi ngân sách huyện) trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét để gửi Bộ Tài chính và gửi cơ quan kiểm toán nhà nước khu vực; đồng thời Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn. Trường hợp báo cáo quyết toán năm của ngân sách tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn có thay đổi so với báo cáo quyết toán năm do Ủy ban nhân dân tỉnh đã gửi Bộ Tài chính thì Ủy ban nhân dân tỉnh phải báo cáo bổ sung, điều chỉnh gửi Bộ Tài chính và cơ quan kiểm toán nhà nước khu vực. Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn, báo cáo quyết toán năm được lập thành 05 bản:

+ 01 bản gửi Hội đồng nhân dân tỉnh;

+ 01 bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ 01 bản gửi cơ quan kiểm toán khu vực (nếu có bổ sung và điều chỉnh);

+ 01 bản gửi Bộ Tài chính (nếu có bổ sung và điều chỉnh);

+ 01 bản lưu tại Sở Tài chính - Vật giá tỉnh.

- Bộ Tài chính có trách nhiệm thẩm tra báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, chi ngân sách tỉnh, lập báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách trung ương. Tổng hợp lập báo cáo tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước trình Chính phủ để trình Quốc hội phê chuẩn; đồng gửi cơ quan kiểm toán nhà nước.

- Cơ quan được giao nhiệm vụ thu có trách nhiệm tổ chức công tác kế toán thu ngân sách nhà nước, hướng dẫn các đơn vị, tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ nộp ngân sách nhà nước lập các chứng từ thu ngân sách nhà nước theo đúng mẫu quy định và đúng Mục lục ngân sách nhà nước; lập báo cáo thu ngân sách nhà nước tháng, quý và

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09665696

báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước năm theo mẫu báo cáo quy định của cơ quan quản lý thu và lập báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước năm theo Mục lục ngân sách nhà nước, gửi cơ quan quản lý thu cấp trên và gửi cơ quan tài chính đồng cấp.

- Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm tổ chức hạch toán kế toán xuất, nhập quỹ ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước để bảo đảm các khoản thu, chi ngân sách nhà nước thực tế đã phát sinh được hạch toán chính xác, trung thực, kịp thời và đầy đủ. Định kỳ tháng, quý, năm lập báo cáo kế toán xuất, nhập quỹ ngân sách theo quy định.

7.5. Thời gian gửi báo cáo kế toán quý, báo cáo quyết toán năm quy định như sau:

* Báo cáo kế toán quý:

- Báo cáo kế toán quý của đơn vị dự toán cấp III lập gửi cấp II và cấp II lập gửi cấp I theo quy định tại chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành. Đơn vị dự toán cấp I lập gửi cơ quan tài chính đồng cấp chậm nhất là 25 ngày sau khi kết thúc quý.

- Báo cáo kế toán quý của ngân sách các cấp chính quyền:

+ Ban Tài chính xã lập gửi phòng Tài chính huyện chậm nhất là 15 ngày sau khi kết thúc quý.

+ Phòng Tài chính huyện lập gửi Sở Tài chính - Vật giá chậm nhất là 30 ngày sau khi kết thúc quý.

+ Sở Tài chính - Vật giá tỉnh lập gửi Bộ Tài chính chậm nhất là 45 ngày sau khi kết thúc quý.

* Báo cáo quyết toán năm:

- Báo cáo quyết toán năm gửi cơ quan tài chính đồng cấp chậm nhất ngày 15 tháng 2 năm sau đối với đơn vị dự toán cấp I của huyện; chậm nhất ngày 15 tháng 3 năm sau đối với đơn vị dự toán cấp I của tỉnh; chậm nhất ngày 30 tháng 4 năm sau đối với đơn vị dự toán cấp I của Trung ương.

- Báo cáo quyết toán ngân sách năm của cấp dưới gửi cấp trên chậm nhất ngày 15 tháng 2 năm sau đối với ngân sách xã; chậm nhất ngày 15 tháng 3 năm sau đối với ngân sách huyện; chậm nhất ngày 30 tháng 4 năm sau đối với ngân sách tỉnh.

8. Xử lý kết dư ngân sách:

- Kết dư ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh sau khi trừ đi các khoản tạm ứng (đơn vị đã chi nhưng chưa đủ thủ tục để quyết toán với ngân sách) được chuyển sang năm sau, phần còn lại được chuyển năm mươi phần trăm (50%) vào quỹ dự trữ tài chính, năm mươi phần trăm (50%) vào thu ngân sách năm sau. Trường hợp quỹ dự trữ tài chính đã đủ mức giới hạn theo quy định thì chuyển toàn bộ vào thu ngân sách năm sau.

- Kết dư ngân sách cấp huyện và ngân sách xã được chuyển vào thu ngân sách năm sau (100%).

9. Báo cáo quyết toán kinh phí ủy quyền:

9.1. Đơn vị trực tiếp sử dụng kinh phí ủy quyền của ngân sách cấp trên phải lập báo cáo quyết toán năm theo mẫu biểu quy định chế độ kế toán hành chính sự nghiệp của Bộ Tài chính gửi cơ quan Tài chính và cơ quan quản lý chuyên ngành đồng cấp. Cơ quan tài chính được ủy quyền có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành cùng cấp xét duyệt báo cáo quyết toán kinh phí ủy quyền của đơn vị trực tiếp sử dụng kinh phí ủy quyền và tổng hợp, báo cáo quyết toán kinh phí ủy quyền. Báo cáo quyết toán được lập thành 04 bản:

- 01 bản gửi Ủy ban nhân dân cùng cấp;

- 01 bản gửi cơ quan Tài chính ủy quyền;

- 01 bản gửi cơ quan quản lý chuyên ngành cấp trên;

- 01 bản lưu cơ quan Tài chính được ủy quyền.

9.2. Cơ quan Tài chính ủy quyền có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành cùng cấp thẩm tra, xem xét quyết toán kinh phí ủy quyền của cơ quan Tài chính được ủy quyền và tổng hợp báo cáo quyết toán kinh phí ủy quyền

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

theo từng nhiệm vụ chi trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn (đối với nhiệm vụ chi thuộc cấp tỉnh quản lý) hoặc trình Chính phủ để trình Quốc hội phê chuẩn (đối với nhiệm vụ chi thuộc trung ương quản lý).

10. Kiểm tra, kiểm toán công tác kế toán và quyết toán ngân sách nhà nước:

10.1. Kiểm tra kế toán được thực hiện thường xuyên là một biện pháp bảo đảm cho các quy định về kế toán được chấp hành nghiêm chỉnh và số liệu kế toán được báo cáo đầy đủ, trung thực, chính xác và khách quan. Trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện các khoản thu của các tổ chức, cá nhân đã nộp ngân sách nhà nước không đúng quy định của pháp luật phải được hoàn trả ngay từ ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân và hạch toán giảm thu ngân sách. Những khoản chi không đúng chế độ quy định của pháp luật phải được thu hồi ngay cho ngân sách nhà nước và hạch toán giảm chi ngân sách nhà nước.

10.2. Tất cả các đơn vị dự toán và các cấp phải tôn trọng và thực hiện nghiêm túc những quy định về công tác kế toán và quyết toán ngân sách nhà nước. Nếu đơn vị nào, cấp nào vi phạm, ngoài việc phải chịu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, thống kê hiện hành; đơn vị dự toán cấp trên, cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước đồng cấp có quyền tạm đình chỉ cấp kinh phí cho đến khi đơn vị dự toán và cấp dưới làm đúng những quy định của Thông tư này mới được cấp phát tiếp kinh phí. Trừ một số khoản chi cấp thiết phải có quyết định của Ủy ban nhân dân (đối với ngân sách các cấp chính quyền địa phương) và quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc của Bộ trưởng Bộ Tài chính (đối với ngân sách trung ương) mới được cấp phát.

10.3. Báo cáo quyết toán thu - chi ngân sách của các đơn vị dự toán các cấp và báo cáo quyết toán ngân sách của các cấp chính quyền trước khi trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê chuẩn, phải được cơ quan Kiểm toán nhà nước kiểm toán. Trước mắt trong một vài năm tới, ngay từ đầu năm cơ quan Kiểm toán nhà nước ra quyết định kiểm toán báo cáo quyết toán thu - chi ngân sách của một số đơn vị, địa phương; các đơn vị, địa phương được kiểm toán ngoài việc lập, gửi và xét duyệt báo cáo quyết toán như quy định nói trên, phải chấp hành nghiêm chỉnh những quy định của Chính phủ về kiểm toán.

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành và thực hiện thống nhất trong cả nước từ năm ngân sách 1999 và thay thế Thông tư số 09-TC/NSNN ngày 18/3/1997 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước. Các văn bản, chế độ ban hành trước đây trái với quy định tại Thông tư này không còn hiệu lực thi hành./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

THÔNG TƯ số 112/1998/TT-BTC ngày 04/8/1998 hướng dẫn thực hiện việc miễn thuế, giảm thuế theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 20/1998/NĐ-CP ngày 31/3/1998 của Chính phủ về phát triển thương mại miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc.

Căn cứ các luật thuế, pháp lệnh thuế hiện hành;

Thi hành Điều 9 Nghị định số 20/1998/NĐ-CP ngày 31/3/1998 của Chính phủ về phát triển thương mại miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện miễn thuế, giảm thuế quy định tại Nghị định này như sau:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09665696